Contents

[1. Sign in web page. 3](#_Toc73370667)

[2. Master management. 3](#_Toc73370668)

[*2.1. Company management (Quản lý của công ty).* 3](#_Toc73370669)

[2.1.1 Create new company (tạo công ty mới). 3](#_Toc73370670)

[2.1.2 Create new Master job (tạo mảng việc). 4](#_Toc73370671)

[2.1.3 Create Job Category (tạo loại việc). 5](#_Toc73370672)

[2.1.4 Edit company(Chỉnh sửa thông tin công ty). 7](#_Toc73370673)

[2.1.5 Delete company(Xóa thông tin công ty). 7](#_Toc73370674)

[*2.2. Staff Management(Quản Lý Nhân Viên)* 8](#_Toc73370675)

[2.2.1 Create new staff(Tạo Nhân Viên Mới). 8](#_Toc73370676)

[2.2.2 Edit staff (Chỉnh sửa thông tin Nhân viên). 9](#_Toc73370677)

[2.2.3 Delete staff (Xóa thông tin Nhân Viên). 10](#_Toc73370678)

[*2.3. Customer Management(Quản lý khách hàng)* 11](#_Toc73370679)

[2.3.1 Create new Customer( Tạo Khách Hàng mới). 11](#_Toc73370680)

[2.3.2 Cập nhật thông tin tài khoản ngân hàng của khách hàng. 11](#_Toc73370681)

[2.3.3 Edit Customer( Chỉnh sửa thông tin khách hàng). 12](#_Toc73370682)

[2.3.4 Modified Customer alias( Chỉnh sửa tên bí danh của khách hàng). 13](#_Toc73370683)

[2.3.5 Modified Customer Category(Chỉnh sửa loại việc Khách Hàng). 13](#_Toc73370684)

[*2.4. Merchant Management(Quản lý khách hàng trung gian).* 15](#_Toc73370685)

[*2.5. Team Management (Quản Lý Nhóm).* 17](#_Toc73370686)

[2.5.1 Create new Team (Tạo Nhóm mới). 17](#_Toc73370687)

[2.5.2 Edit Team (Chỉnh Sửa nhóm). 18](#_Toc73370688)

[2.5.3 Delete Team (Xóa Team). 18](#_Toc73370689)

[*2.6. Bank account Management(Quản lý tài khoản ngân hàng).* 19](#_Toc73370690)

[2.6.1 Create new Bank Account (Tạo tài khoản ngân hàng mới. 19](#_Toc73370691)

[2.6.2 Edit Bank Account(Chỉnh sửa tài khoản ngân hàng). 20](#_Toc73370692)

[2.6.3 Delete Bank Account(Xóa tài khoản ngân hàng). 21](#_Toc73370693)

[*2.7. User Management* 21](#_Toc73370694)

[*3. Summary of work.* 22](#_Toc73370695)

[*3.1. Export team summary of work.* 22](#_Toc73370696)

[3.1.1 Export team summary of work by job Category 22](#_Toc73370697)

[3.1.2 Export team summary of work by job Customer group. 27](#_Toc73370698)

[3.1.3 Export team summary of work by RANK. 30](#_Toc73370699)

[3.2. *Export Customer summary of work*. 34](#_Toc73370700)

[*4. Customer invoice.* 35](#_Toc73370701)

[*4.1. Export customer invoice.* 35](#_Toc73370702)

[4.2. *Insert customer Money*. 38](#_Toc73370703)

[5. Import Resorce. 39](#_Toc73370704)

[6. Finance. 39](#_Toc73370705)

[7. Expense Report. 39](#_Toc73370706)

[8. Bank Transaction. 39](#_Toc73370707)

[*8.1. List* 39](#_Toc73370708)

[8.1.1 Detail 39](#_Toc73370709)

[8.2. Add. 40](#_Toc73370710)

[*8.3. Report* 41](#_Toc73370711)

[9. Cash Transaction. 42](#_Toc73370712)

[*9.1. List.* 42](#_Toc73370713)

[*9.2. Add.* 42](#_Toc73370714)

[9.2.1 Edit cash transaction (chỉnh sửa giao dịch tiền mặt). 43](#_Toc73370715)

[9.2.2 Delete cash transaction ( Xoá giao dịch tiền mặt). 44](#_Toc73370716)

[*10. Visa Paid* 45](#_Toc73370717)

[*10.1. List* 45](#_Toc73370718)

[*10.2. Add.* 45](#_Toc73370719)

[10.2.1 Edit visa paid (chỉnh sửa thanh toán bằng visa). 45](#_Toc73370720)

[10.2.2 Delete visa paid (Xoá thanh toán bằng visa). 46](#_Toc73370721)

[11. Expense not real paid. 47](#_Toc73370722)

[*11.1. List.* 47](#_Toc73370723)

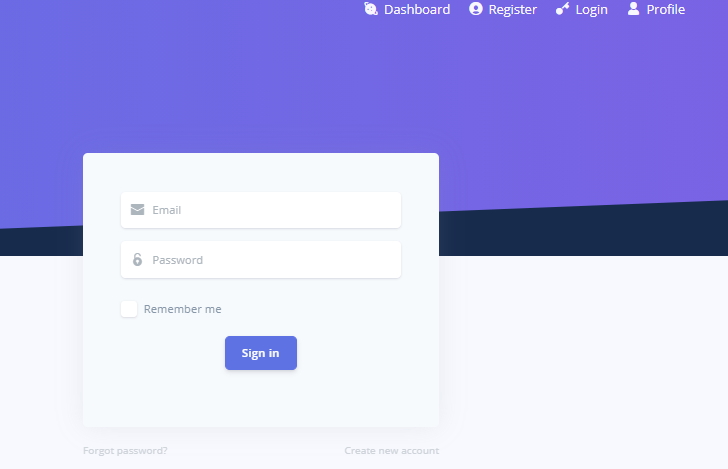
[*11.2. Add* 47](#_Toc73370724)

[11.2.1 Edit expense not real paid (chỉnh sửa khoản không thực chi). 48](#_Toc73370725)

[11.2.2 Delete expense not real paid ( Xoá khoản không thực chi). 49](#_Toc73370726)

# **Sign in web page.**

* Bước 1: Đăng nhập với User được cấp quyền [http://erp.sonthanh.vn/login#](http://erp.sonthanh.vn/login)



# **Master management.**

## *Company management (Quản lý của công ty).*

### *Create new company (tạo công ty mới).*

* Go to Master Management => Company management => tạo list công ty mới bằng click “NEW” button => điền những thông tin cần thiết để tạo công ty mới.

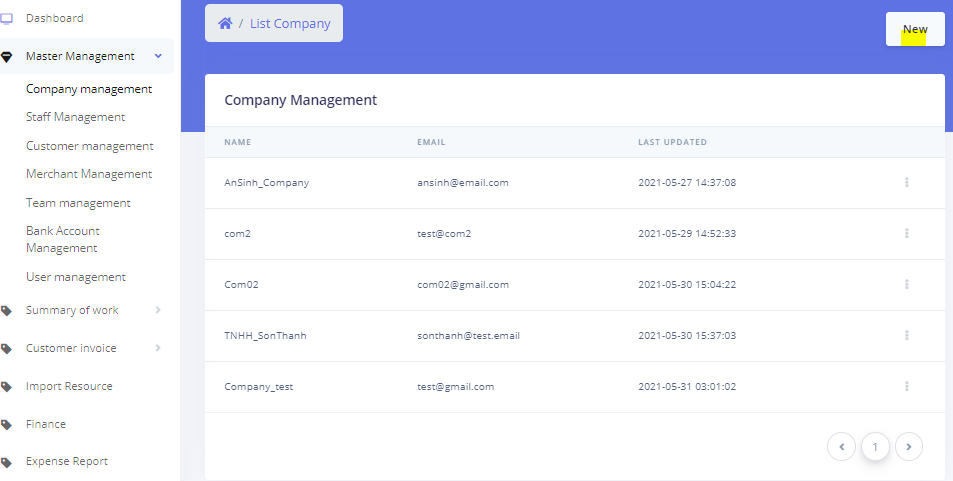


Figure ‑: Create New company.

* Điền thông tin company:



Figure 2‑2: Tạo công ty mới

### *Create new Master job (tạo mảng việc).*

* Chọn 1 cty để Thêm mảng việc :

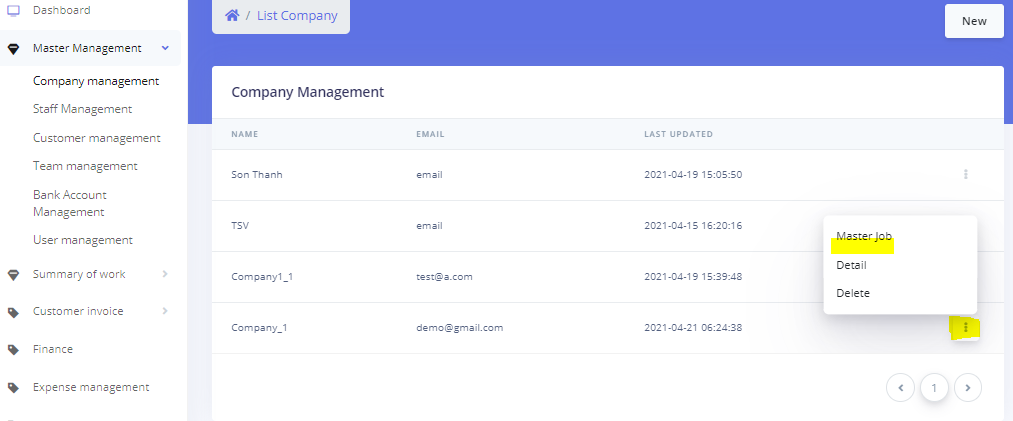


Figure 2‑3: Tạo Mảng Việc Mới

* Nhập thông tin của mảng việc mới:



Figure 2‑4: Lưu mảng việc mới

+ Tên mảng việc (Master job name)

+ Check rank (is\_rank)

+ Mã của mảng việc (Rank code)

+ Loại summary cho mảng việc(Summary Type) :

* Theo Category (Loại việc).
* Theo Customer.

Nếu mảng viêc là loại Rank thì field này không bắt buộc.

+ Summary Order: thứ tự sắp xếp mảng việc của bạn trong file export summary.

+ Summary Group:cách summary cho từng mảng việc có 3 Nhóm

* 坪数(Diện tích).
* 棟数(số căn).
* 棟数 & 坪数: Diện tích và số căn.

### *Create Job Category (tạo loại việc).*

* Go to steps 1 => 2 => Select “Master Job” => Select steps 3 để tạo thêm loại việc từ mảng việc.
* Ngoài ra bạn có thể xóa hoặc chỉnh sửa thông tin của mảng việc bằng nút “Edit” or “Delete”.

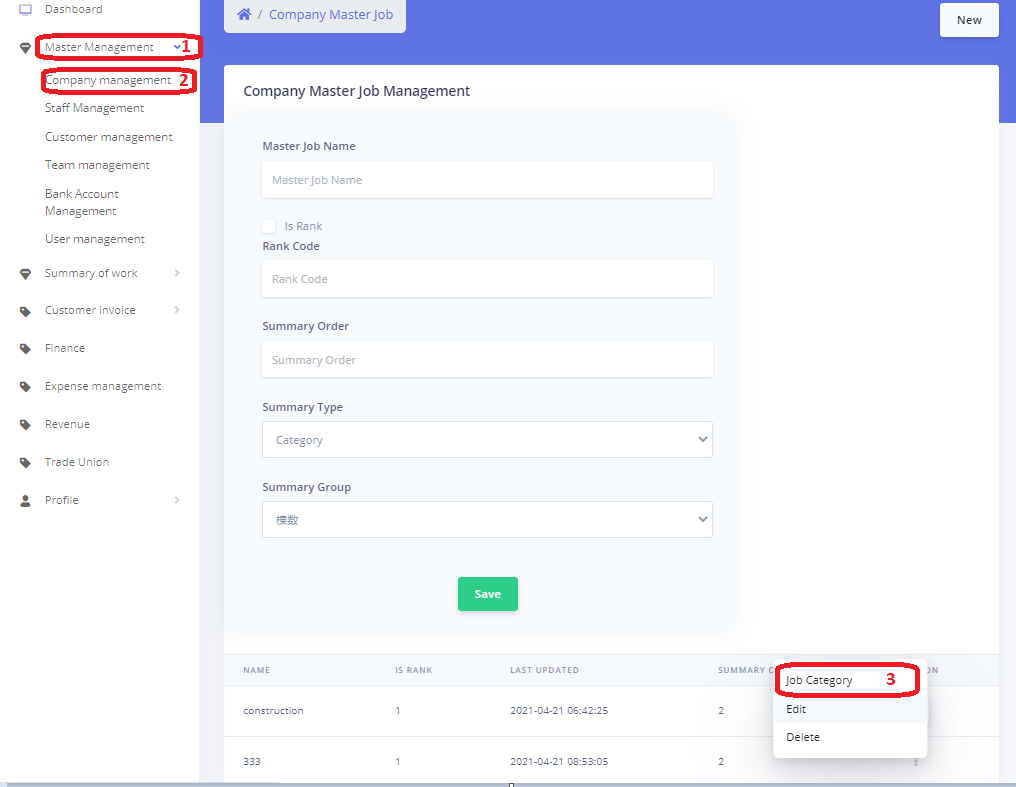


Figure 2‑5: Tạo loại việc mới

* Mô tả loại việc có những trường như sau:
* Nhập vào tên loại việc “Job Category” name thuộc mảng việc.
* Chọn mảng việc trong công ty.
* Chọn “Position” vị trí xuất loại việc này trong mảng việc sau khi export.
* Amount price: Nhập vào giá của loại việc này.
* Square meters Price: Nhập giá trên 1 mét vuông.

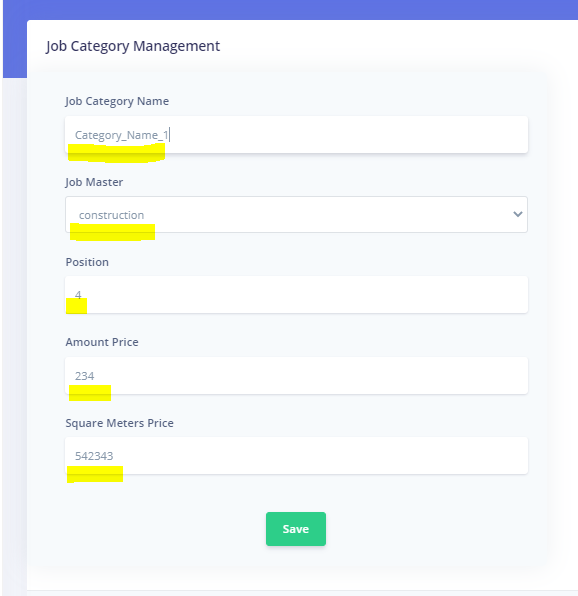


Figure 2‑6: Thông tin loại việc

### *Edit company(Chỉnh sửa thông tin công ty).*

* Click dấu “:” và chọn Detail:
* Click edit giống như table bên dưới và chỉnh sửa thông tin công ty and Save:

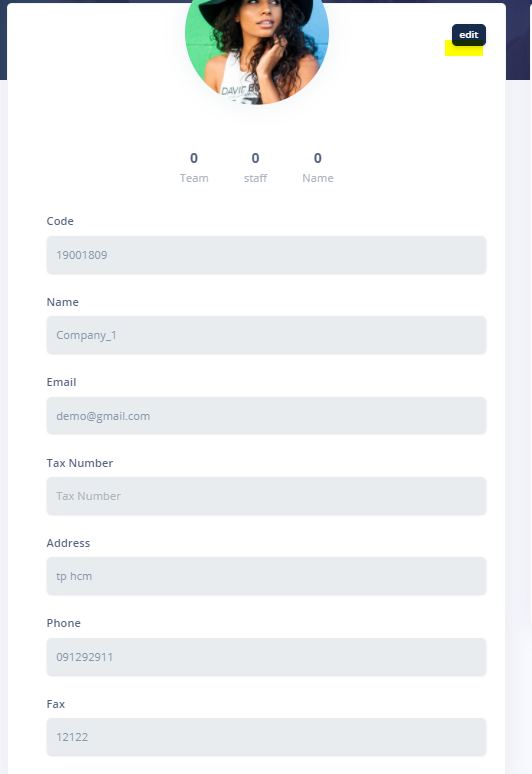


Figure 2‑8: Chỉnh sửa thông tin công ty

### *Delete company(Xóa thông tin công ty).*

* Click dấu “:” và chọn Delete.

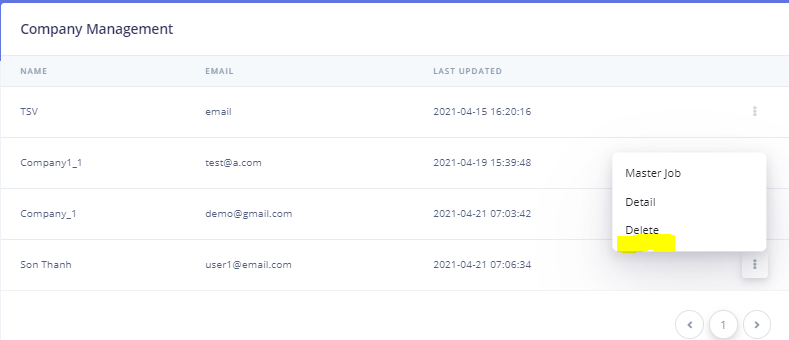


Figure 2‑9: Xóa thông tin công ty

## *Staff Management(Quản Lý Nhân Viên)*

### *Create new staff(Tạo Nhân Viên Mới).*

* Go to from steps#1 => #2 => #3 to add the new staff (thêm nhân viên mới)

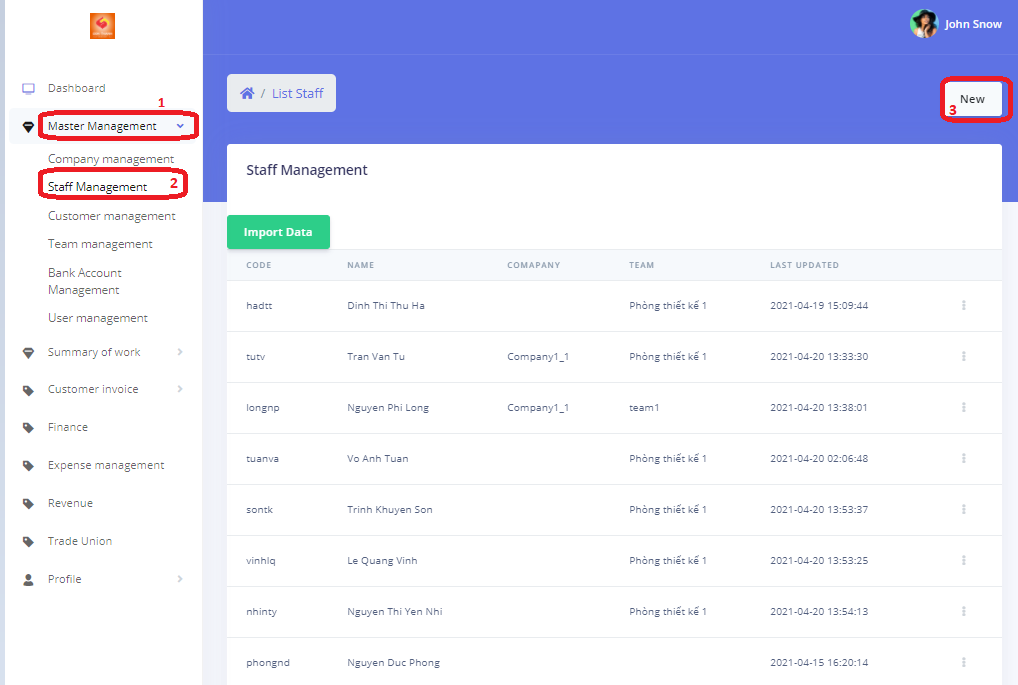


Figure 2‑10: Tạo Nhân viên mới

* Tạo tên Nhân viên mới, chọn Công ty và Team cho nhân viên này:

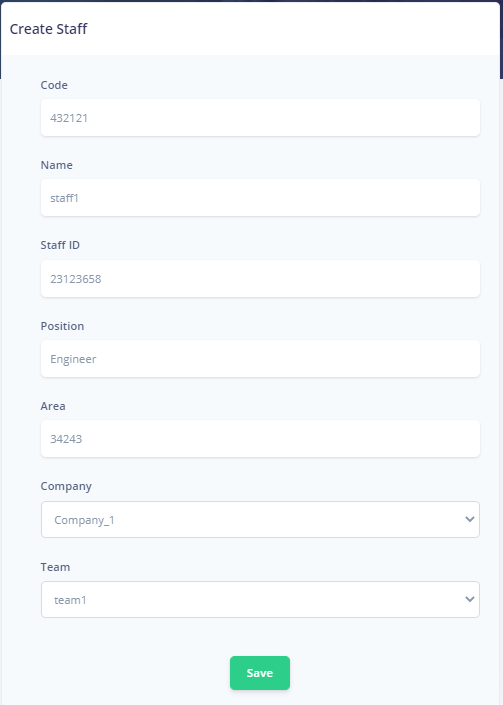


Figure 2‑11: Thông tin nhân viên mới

### *Edit staff (Chỉnh sửa thông tin Nhân viên).*

* Click from steps#1 => #2 => #3 and Select “Detail”

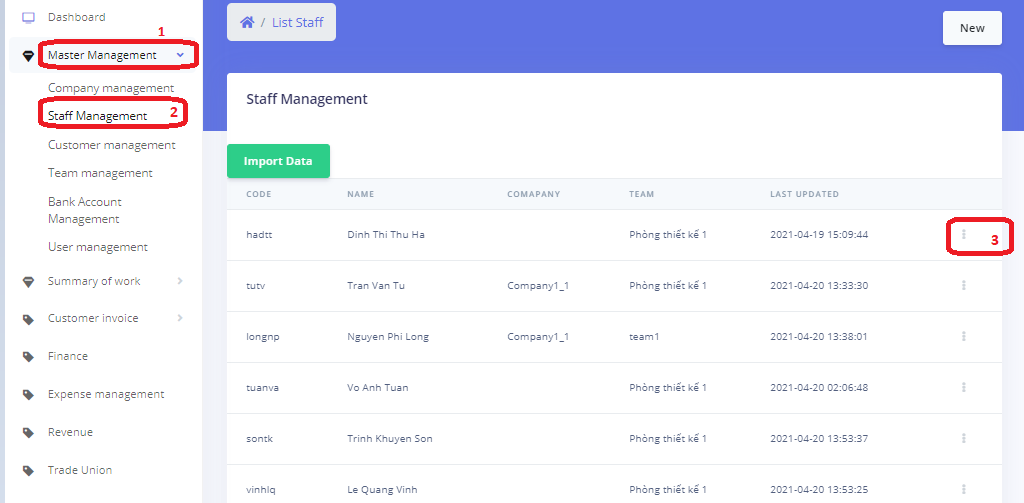


Figure 2‑12: Chỉnh sửa thông tin nhân viên

* Click “Edit” button as highlight:

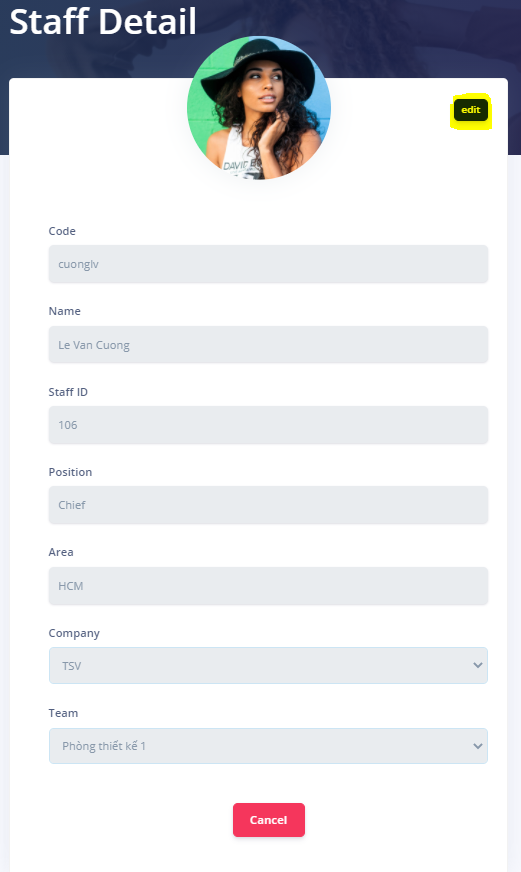


Figure 2‑13: Chỉnh sửa thông tin nhân viên

### *Delete staff (Xóa thông tin Nhân Viên).*

* Go to from steps#1 => #2 => #3 to delete staff(Xóa Nhân Viên bằng click “3” và chọn “Delete”.

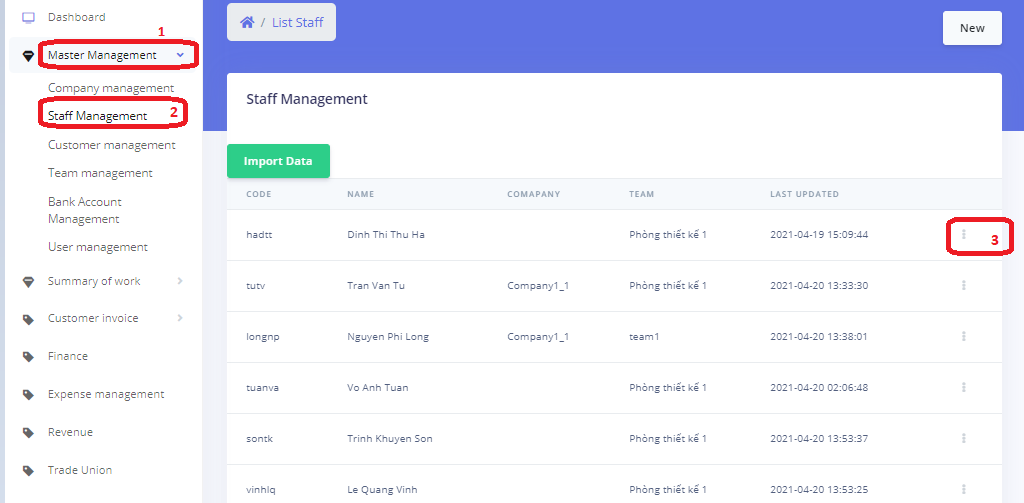


Figure 2‑14: Xóa thông tin nhân viên

## *Customer Management(Quản lý khách hàng)*

### *Create new Customer( Tạo Khách Hàng mới).*

* Go to steps#1 => 2 => 3 and click “New” để tạo Khách Hàng mới.



Figure 2‑15: Tạo khách hàng mới

* Điền những thông tin cần thiết về Khách Hàng.

### *Cập nhật thông tin tài khoản ngân hàng của khách hàng.*

* Chọn Master Management
* Chọn Customer Management
* Chọn Khách hàng và click “Detail”
* Chỉnh sửa thông tin tài khoản ngân hàng của khách hàng:

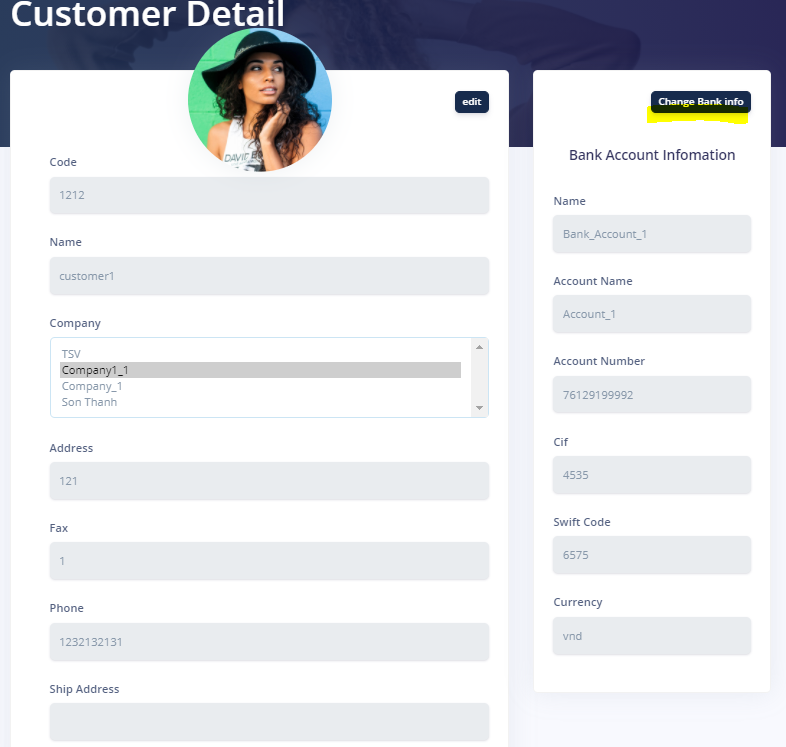


Figure 2‑16: 2.3.2 Cập nhật thông tin tài khoản ngân hàng của khách hàng

### *Edit Customer( Chỉnh sửa thông tin khách hàng).*

* Go to steps 1 => 2 => 3 và chọn “Detail” để chỉnh sửa thông tin khách hàng.

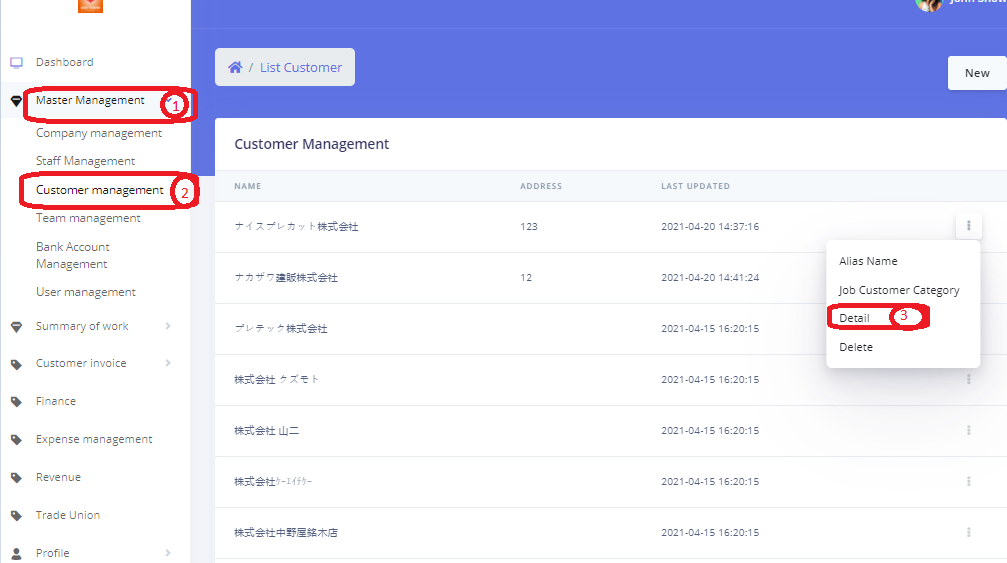


Figure 2‑17: Chỉnh sửa thông tin khách hàng

### *Modified Customer alias( Chỉnh sửa tên bí danh của khách hàng).*

* Go to steps 1 => 2 => 3 và chọn “Alias Name”.



Figure 2‑18: Chỉnh sửa tên bí danh của khách hàng

* Sau khi chọn Alias Name , Bạn có thể có những actions sau:
* Tạo alias mới bằng cách nhập “Alias Name” and “Save” như Step1.
* Bạn có thể “Edit” Alias name như step2.
* Bạn cũng có thể Delete Alias Name giống step3.

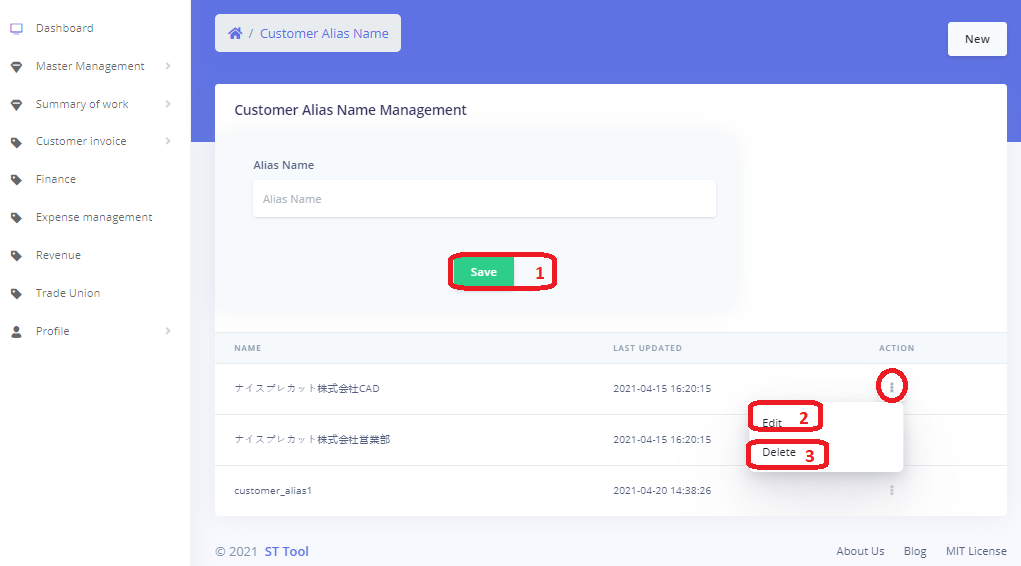


Figure 2‑19: Tạo tên bí danh mới cho khách hàng

### *Modified Customer Category(Chỉnh sửa loại việc Khách Hàng).*

* Go to steps 1 => 2 => 3 và chọn Job Customer Category.



Figure 2‑20: Chỉnh sửa loại việc Khách Hàng

* Chỉnh sửa loại việc gồm những trường sau:
* Chọn công ty(Company).
* Chọn mảng việc(Job Master).
* Chọn loại việc(Job Category)
* Chọn thứ tự khi xuất hóa đơn (Invoice Order).
* Chọn Giá tính (Price Count).
* Chọn giá cho loại việc này trên 1 mét vuông (Square Meters Price).
* Chọn điểm (Point).
* Check Point.

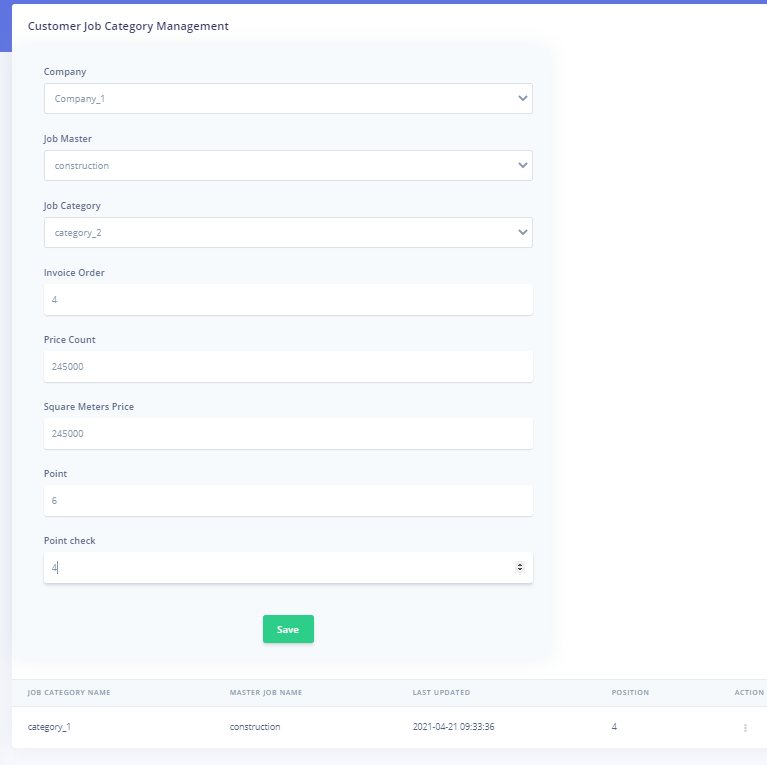


Figure 2‑21: Chỉnh sửa loại việc Khách Hàng\_Detail

## *Merchant Management(Quản lý khách hàng trung gian).*

* Tạo khách hàng trung gian : chọn Master management => Customer management.

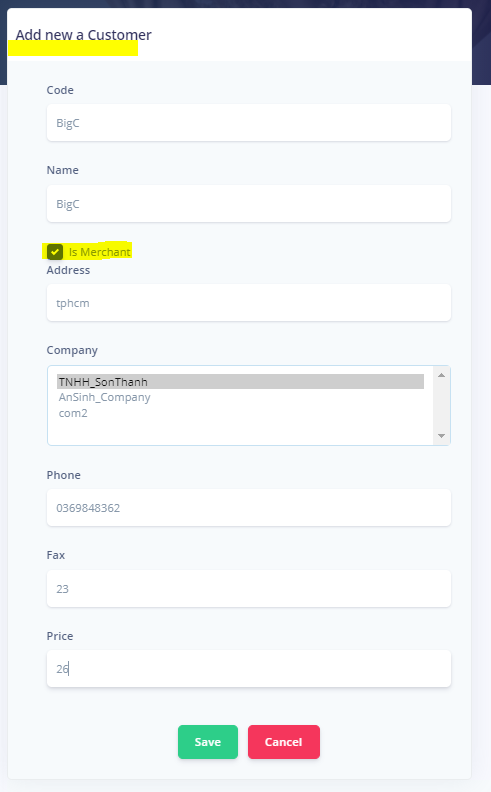


Figure 2‑22: Tạo khách hàng trung gian.

* Tạo khách hàng cho khách hàng trung gian: Master management => Merchant Management =>chọn khách hàng.

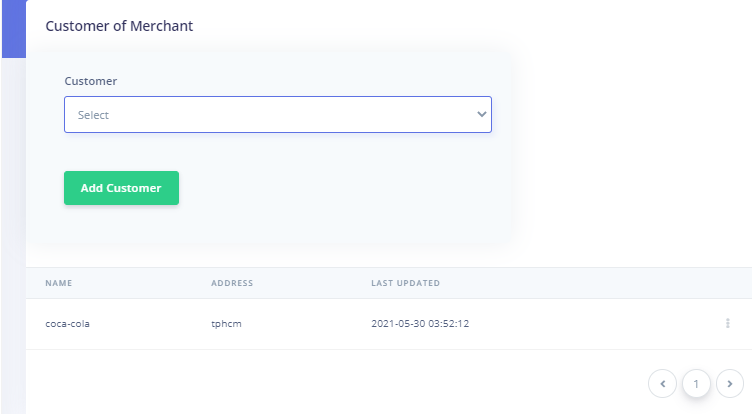
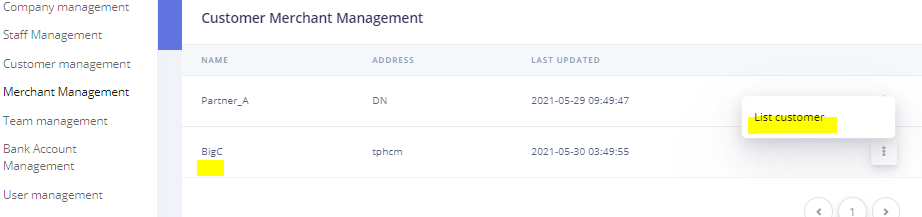


Figure 2‑23: tạo khách hàng cho khách hàng trung gian.

## *Team Management (Quản Lý Nhóm).*

### *Create new Team (Tạo Nhóm mới).*

* Go to steps 1 => 2 => 3 to create new Team:

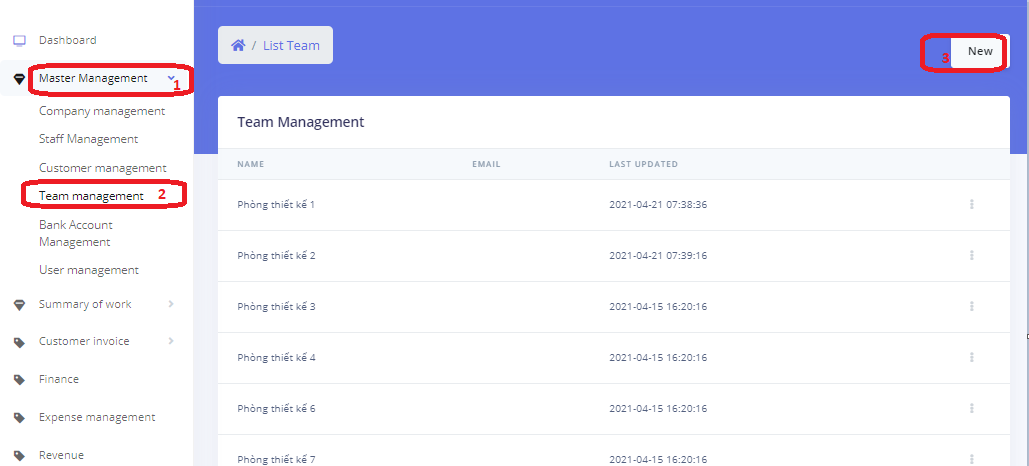


Figure 2‑24:Tạo Nhóm mới

* 1 Nhóm mới gồm:
* Mã Nhóm(Code).
* Tên Nhóm(Name).
* Công ty(Company).

### *Edit Team (Chỉnh Sửa nhóm).*

* Go to steps 1 => 2 => 3 => 4 to Edit Team:

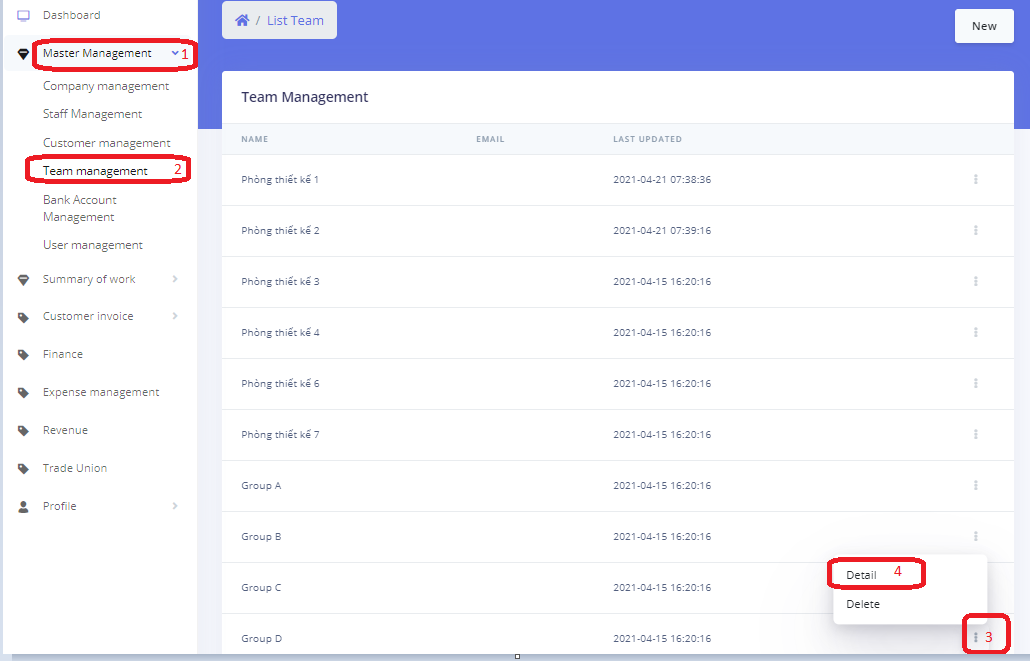


Figure 2‑25: Chỉnh Sửa nhóm

### Delete Team (Xóa Team).

* Go to steps 1 => 2 => 3 => 4 to Delete the current Team:

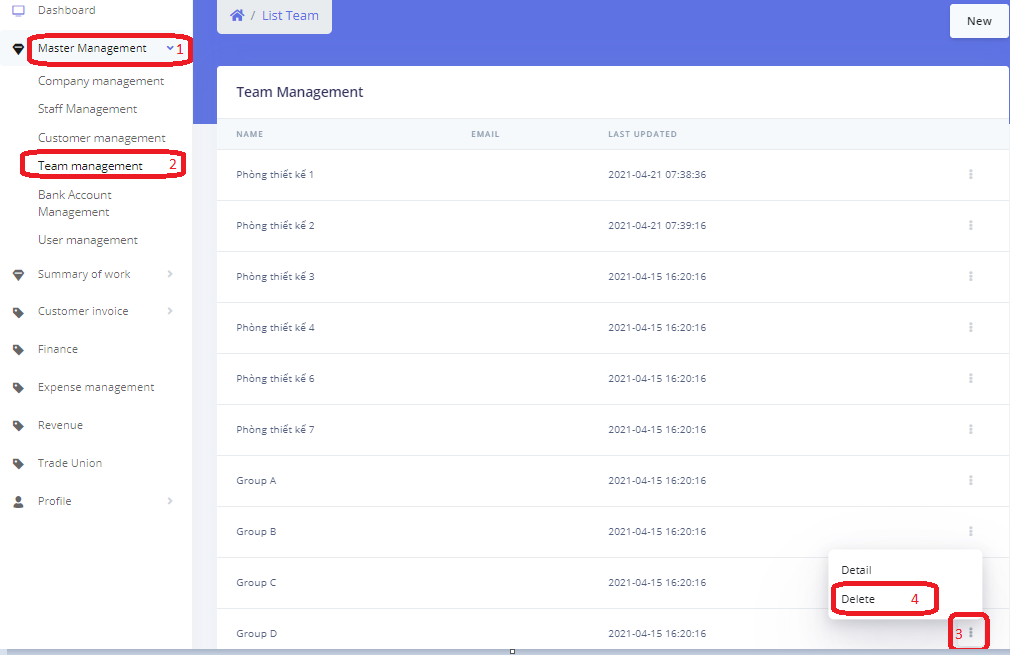


Figure 2‑26: Xóa thông tin nhóm

## *Bank account Management(Quản lý tài khoản ngân hàng).*

### *Create new Bank Account (Tạo tài khoản ngân hàng mới.*

* Go to steps 1 => 2 => 3 để tạo tài khoản ngân hàng mới.

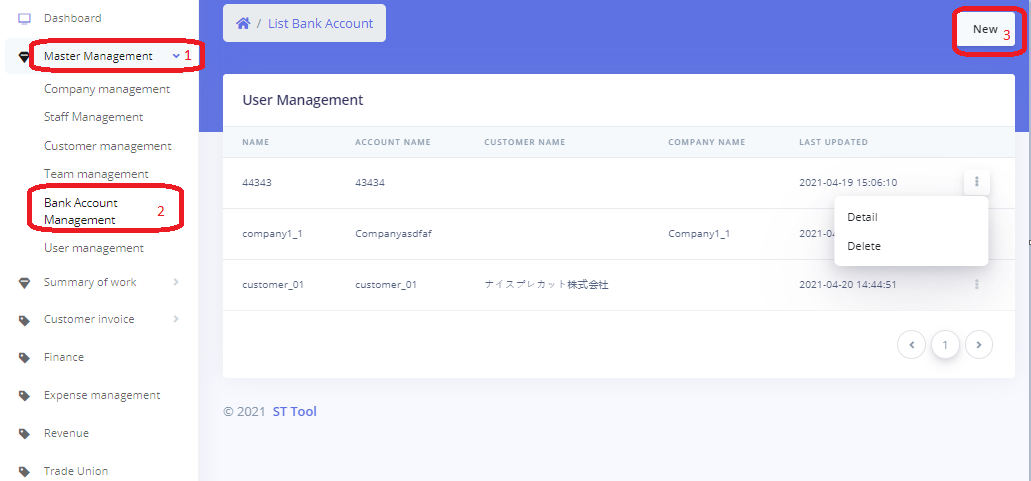


Figure 2‑27: Tạo tài khoản ngân hàng mới

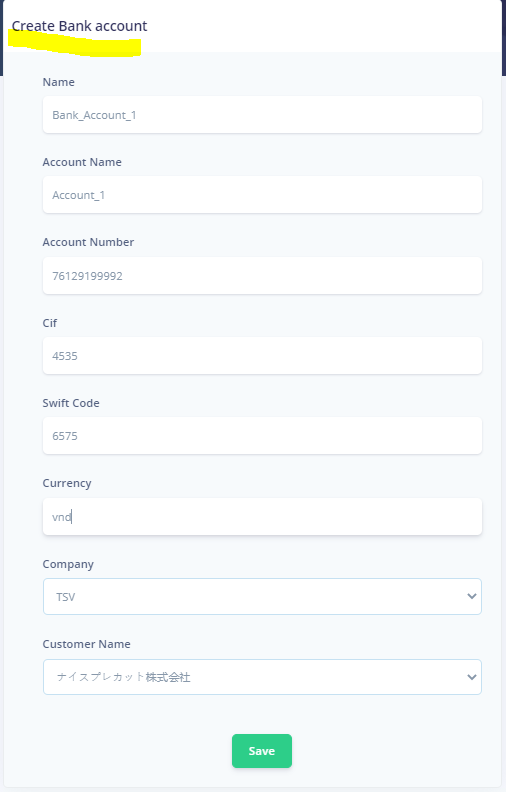


Figure 2‑28: Tạo tài khoản ngân hàng mới chi tiết

### *Edit Bank Account(Chỉnh sửa tài khoản ngân hàng).*

* Go to steps 1 => 2 => 3 => chọn “Detail” => chọn “Edit” để chỉnh sửa lại thông tin tài khoản ngân hàng của khác hàng

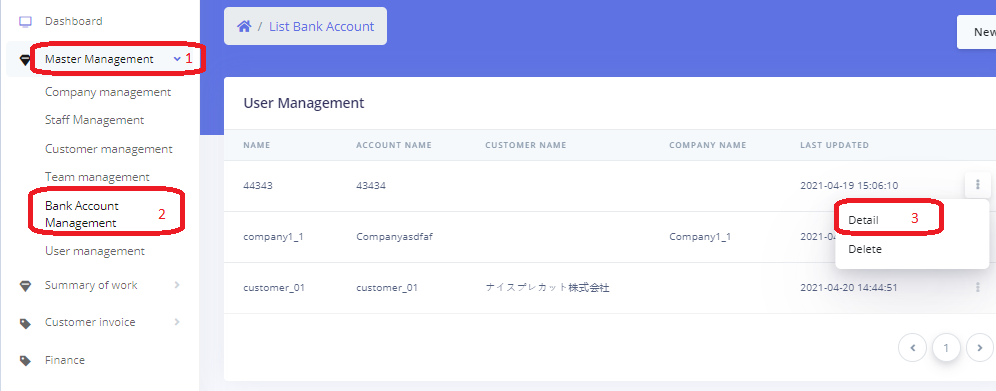


Figure 2‑29: Chỉnh sửa tài khoản ngân hàng

### *Delete Bank Account(Xóa tài khoản ngân hàng).*

* Go to steps 1 => 2 => 3 => chọn “Delete” để xóa thông tin tài khoản ngân hàng của khác hàng

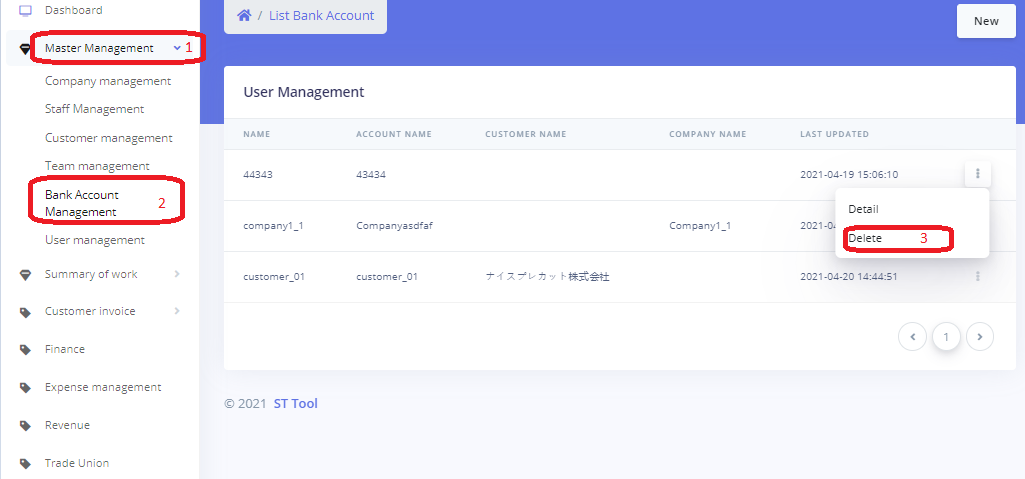


Figure 2‑30: Xóa tài khoản ngân hàng

## *User Management*

* Bạn có thể tạo một user quản lý trang cho bạn như sau:

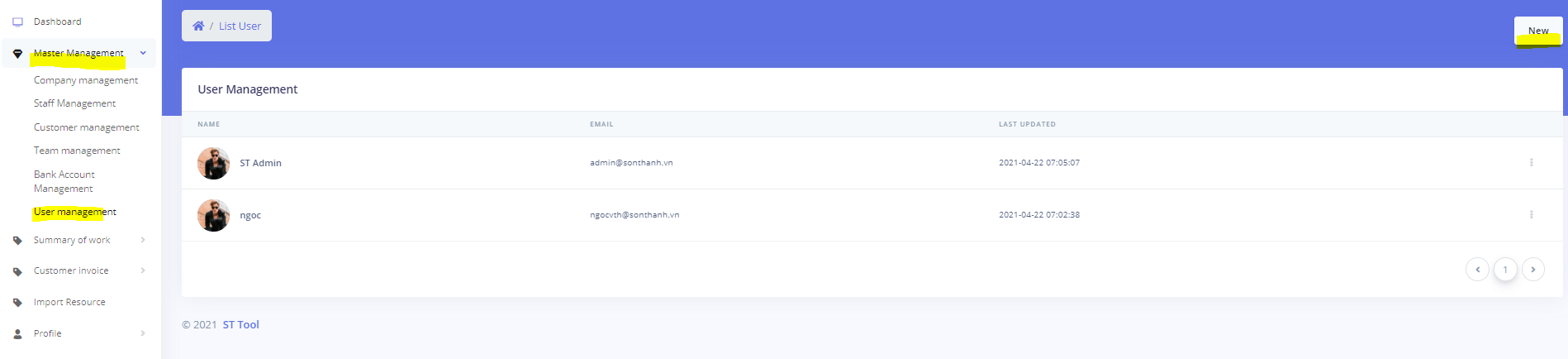


Figure 2‑31: User admin hiện tại với những chức năng quản lý chính

* Tạo 1 user mới user\_3, email: [test@gmail.com](mailto:test@gmail.com) (default password: 123456) với quyền truy cập những thông tin sau:

+ Son Thanh Summary of Work.

+ Son Thanh Invoice Management.

+ TSV summary of work .

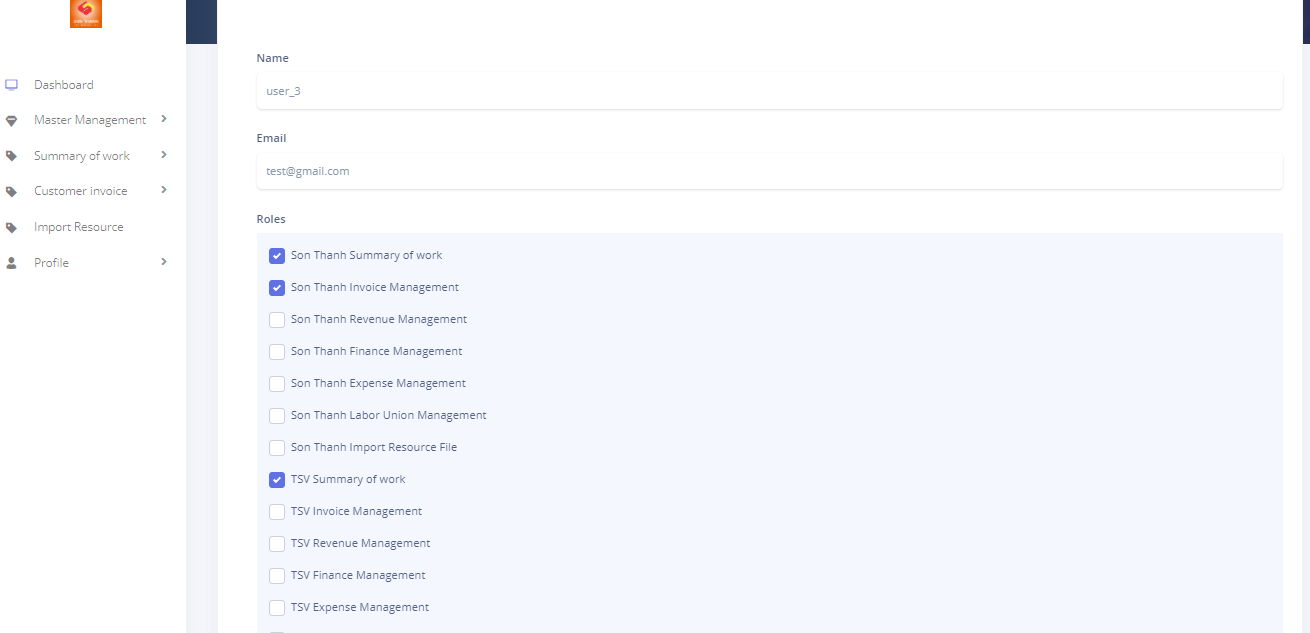


Figure 2‑32: Assign admin user roles

* Sau khi những quyền trên được cấp cho user 3 => User 3 chỉ truy cập được thông tin sau:

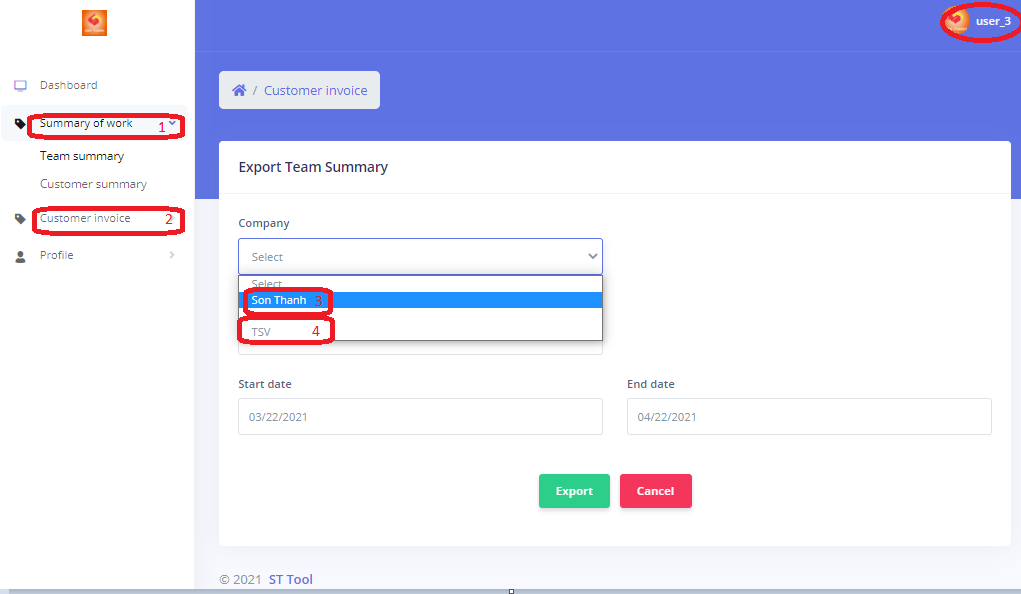


Figure 2‑33:Quyền truy cập mới của user\_3.

# ***Summary of work.***

## *Export team summary of work.*

Note:

+ Chọn format text cho cột ngày, tháng.

+ Giá trị ID trong file input là duy nhất cho mỗi nhân viên.

+ Input cột người thực hiện là: Staff Code.

+ Input cột khách hàng(Tokuisakimei得意先名) là Customer Alias(1 khách hàng có thể có nhiều alias).

### *Export team summary of work by job Category*

Example:

+ Create new Company name: Com2

+ Create new master job name: mas2 => Summary Type Category and Summary Group: chọn cả Diện Tích và Số Căn(Default =1 trên 1 category job.

+ Create new category job name: catJob1 and catJob2.

+ Staff code: NhanVien1, NhanVien2 => belong to Com2, Team1

+ Customer Alias: Customer203: price: 210 => Alias: CusAlias\_1

+ Customer job catatgory: from catJob1 price 215



Figure 3‑1: Company name.

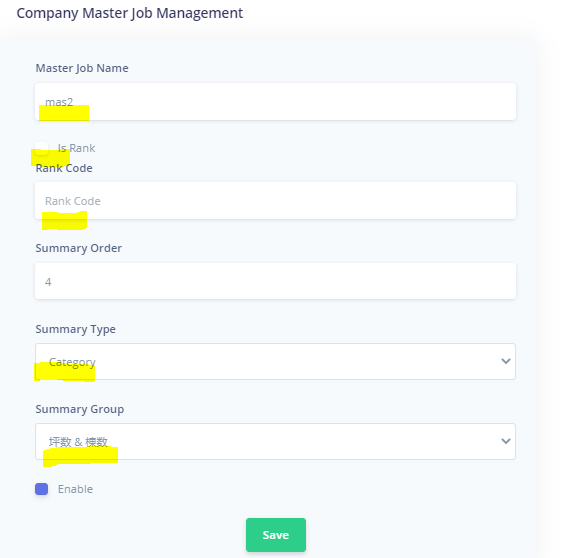


Figure 3‑2: Master job setting

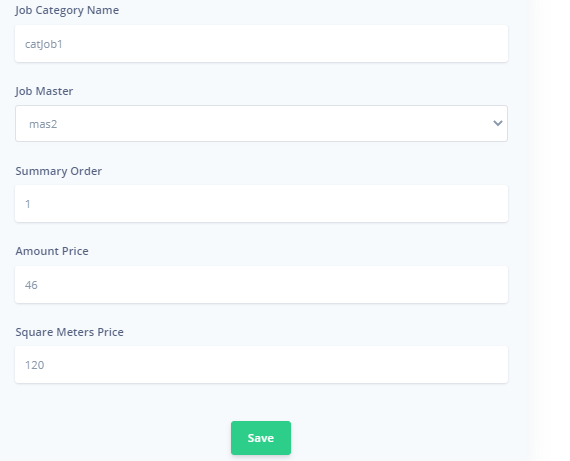


Figure 3‑3: Category job setting

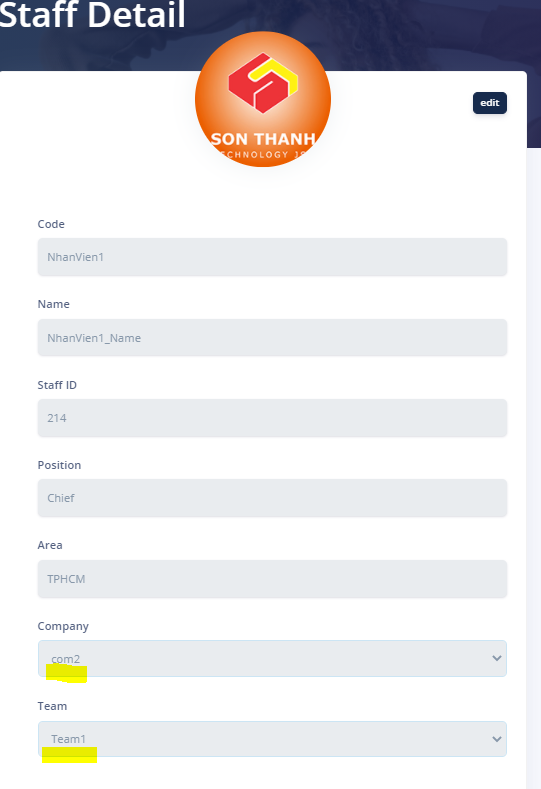


Figure 3‑4: Thông tin nhân viên

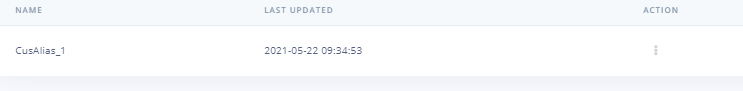




Figure 3‑5: Customer Name and customer Alias

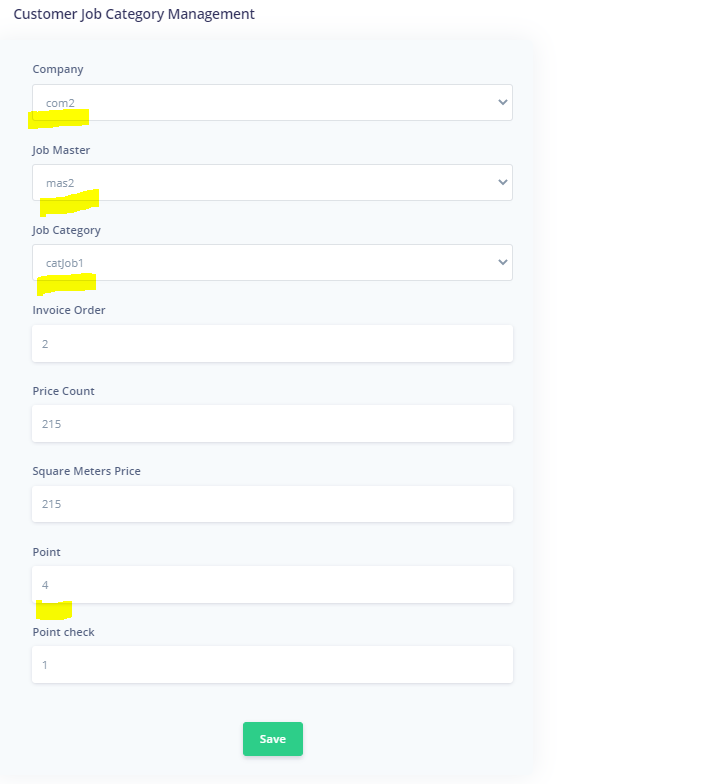
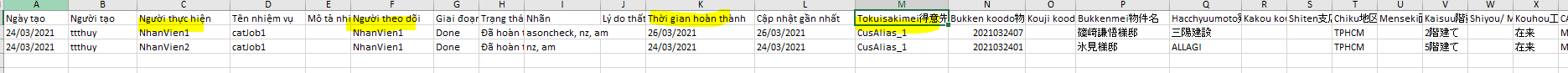
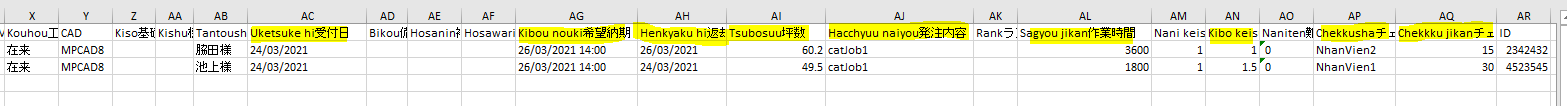


Figure 3‑6: Customer Job Category Detail

* Những thông tin cần thiết Nhập vào





+ Người thực hiện(staff code): NhanVien1 and NhanVien2.

+ Tên Nhiệm Vụ: category job (catJob1).

+ Người theo dõi: NhanVien1

+ Tokuisakimei得意先名( Customer Alias): CusAlias\_1

+ Tsubosuu坪数 ( Tổng Diện Tích): NhanVien1: 60.2, NhanVien2:49.5.

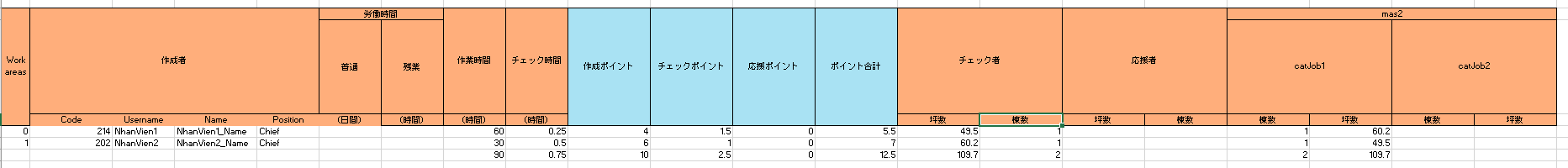
+ Sagyou jikan作業時間 (Thời gian làm việc): NhanVien1: 3600, NhanVien2:1800.

+ Kibo keisuu規模係数 (Scale Factor): NhanVien1: 1, NhanVien2:1.5.

+ Chekkushaチェック者 (Người Kiểm Tra): NhanVien1 kiểm tra cho Nhân Viên 2 và ngược lại.

+ Chekkku jikanチェック時間: Số phút Kiểm Tra NhanVien1: 15p , NhanVien2: 30p.

* Những thông tin Xuất ra.



+ NhanVien1:

* 作業時間(Tổng Số giờ làm việc) = 3600/60 = 60h
* チェック時間(Tổng Số giờ kiểm tra) = 15/60 = 0.25h
* 作成ポイント (Creation Point)= max (nani\_keisuu,kibo\_keisuu,naniten) X Point Customer Job => NhanVien1= 4x1, NhanVien2=4x1.5.
* チェックポイント (Checkpoint)= Kibo keisuu規模係数
* ポイント合計 (Total point) = (作成ポイント) + (チェックポ) + (ント + 援ポイント)
* チェック者 (Kiểm tra) : NhanVien1 kiểm tra cho NhanVien2 total: 49.5m2, NhanVien2 kiểm tra cho NhanVien1 total:60.2m2.
* Master job(mas2) sẽ xuất ra thông tin cả diện tích và số căn của catJob1.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhân Viên | 作業時間(working hours) | チェック時間(Time check) | 作成ポイント (Creation Point)= (max Point)x(Point Customer Job) | チェックポイント (Point check) | ポイント合計 (Total point) | チェック者 (inspector ) | Master job(mas2) |
| NhanVien1 | 3600/60 = 60h | 15/60 = 0.25h | 1 x 4 = 4 | 1.5 x 1 = 1.5 | 4+1.5 | 1 căn diện tích 49.5m2 | 1 căn diện tích 60.2m2 |
| NhanVien1 | 1800/60 = 30h | 30/60 = 0.5 h | 1.5 x 4 = 6 | 1x1=1 | 6+1 | 1 căn diện tích 60.2m2 | 1 căn diện tích 49.5m2 |

### *Export team summary of work by job Customer group.*

Example:

+ Create new Company name: TNHH\_SonThanh

+ Create new Team: TeamA

+ Create new master job name: ChungCu=> Summary Type Customer and Summary Group: chọn cả Diện Tích và Số Căn(Default =1 trên 1 category job.

+ Create new category job name: Floor\_1.

+ Staff code: ttranthi

+ Customer Alias: partner\_A



Figure 3‑7: create company TNHH\_SonThanh

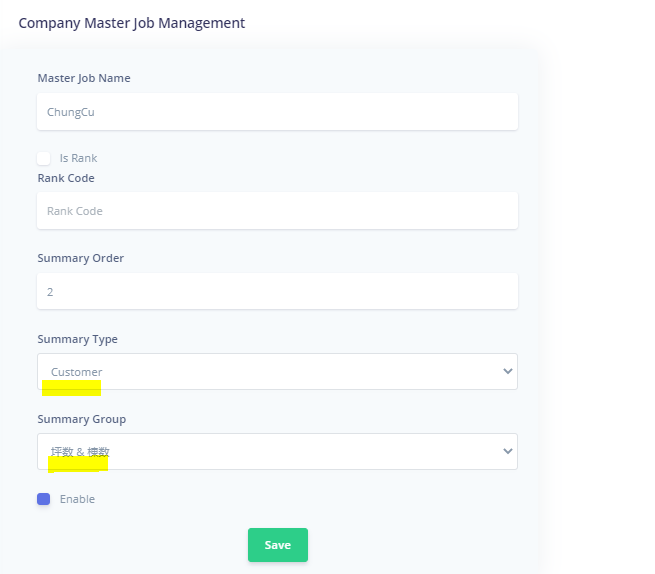


Figure 3‑8: Create master job ChungCu.

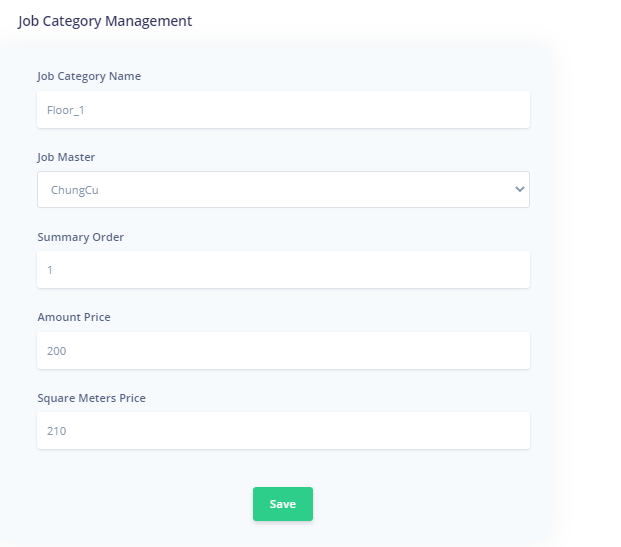


Figure 3‑9: Create Job Category Floor\_1



Figure 3‑10: Create Team Company Team\_A

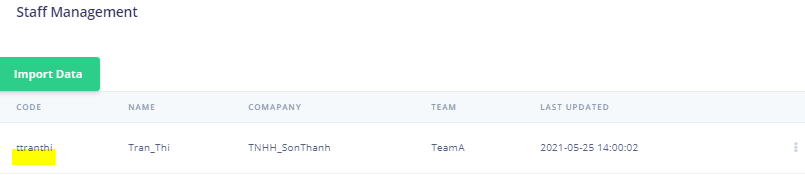


Figure 3‑11: Create Staff List ttranthi

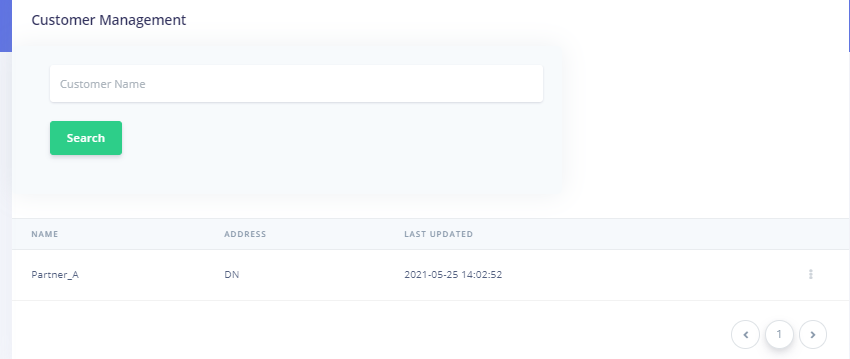


Figure 3‑12: Create customer Partner\_A, alias: partner\_A

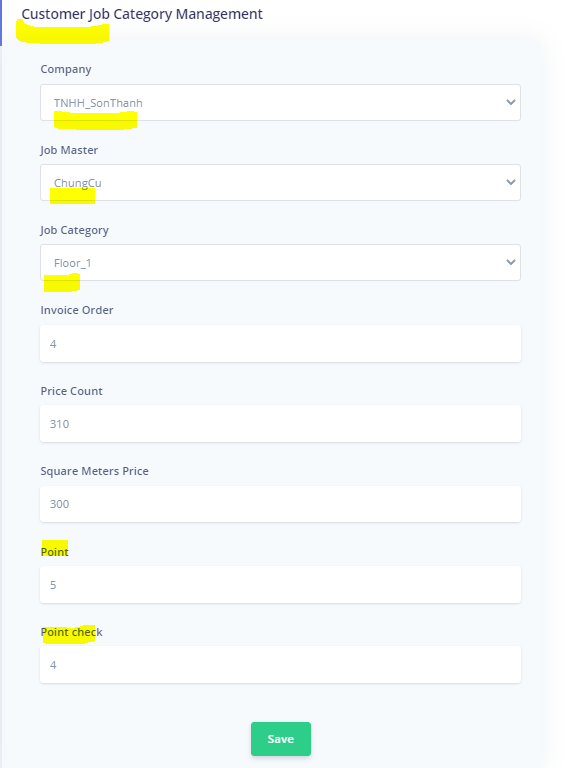
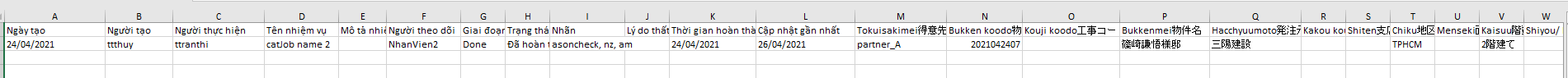
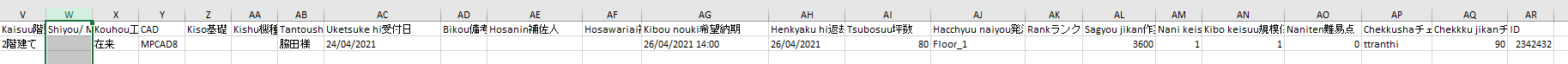


Figure 3‑13: Create Customer Job Category

* Những thông tin cần thiết Nhập vào:

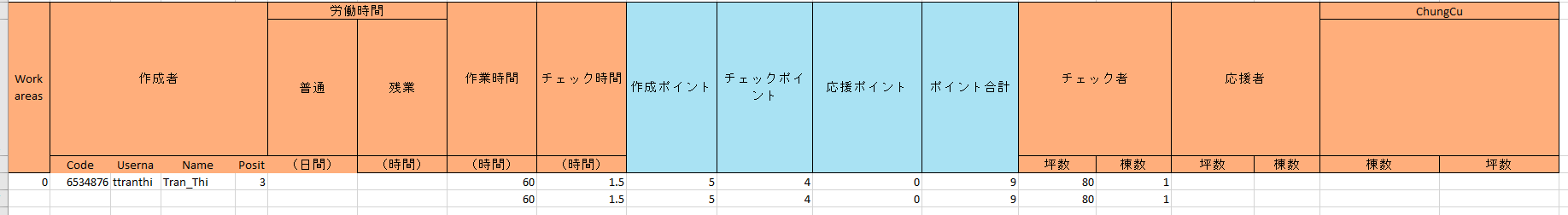




|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhân Viên | 作業時間(working hours) | チェック時間(Time check) | 作成ポイント (Creation Point)= (max Point)x(Point Customer Job) | チェックポイント (Point check) | ポイント合計 (Total point) | チェック者 (inspector ) | Master job(mas2) |
| ttranthi | 3600 | 90 | 5 | 4 |  | ttranthi | 80m2 |

* Những thông tin Xuất ra:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhân Viên | 作業時間(working hours) | チェック時間(Time check) | 作成ポイント (Creation Point)= (max Point)x(Point Customer Job) | チェックポイント (Point check) | ポイント合計 (Total point) | チェック者 (inspector ) | Master job |
| ttranthi | 3600/60=60 | 90/60=1.5 | 5x1=5 | 4x1=4 | 5+4=9 | ttranthi: 80m2 | Do not show due to job group customers missing this fix |



### *Export team summary of work by RANK.*

Example:

+ Create new Company name: AnSinh\_Company.

+ Create new master job name: Coffee-store => Enable “Rank”.

+ Create new category job name: backyard.

+ Create new Team: Ansinh\_team.

+ Staff name: BNguyenThuy,lNguyenThi,lethu.

+ Customer Alias: partner\_A.

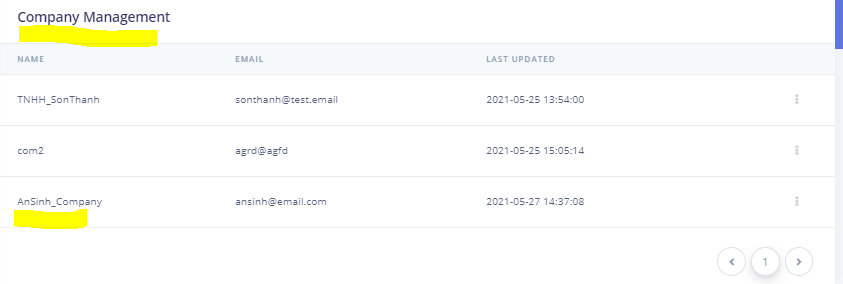


Figure 3‑14: Create company AnSinh\_Company

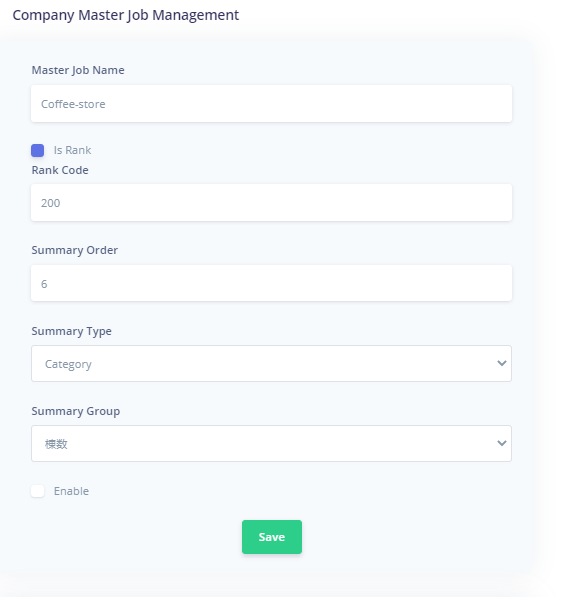


Figure 3‑15: Create master job Coffee-store

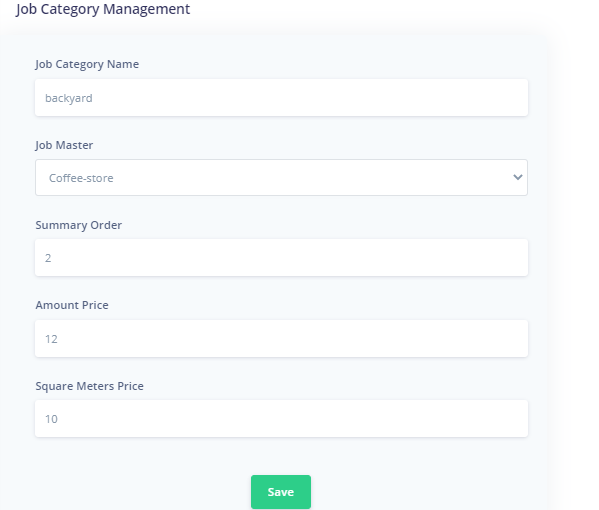


Figure 3‑16: Create job category backyard



Figure 3‑17: create team name team\_AS1

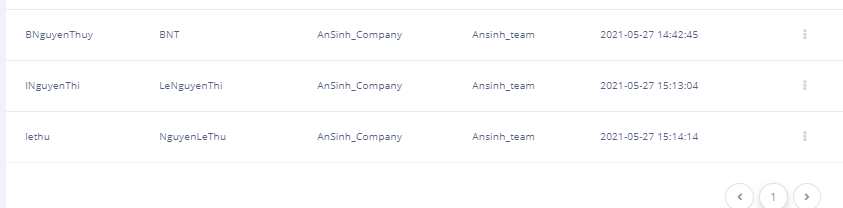


Figure 3‑18: create nhan vien list

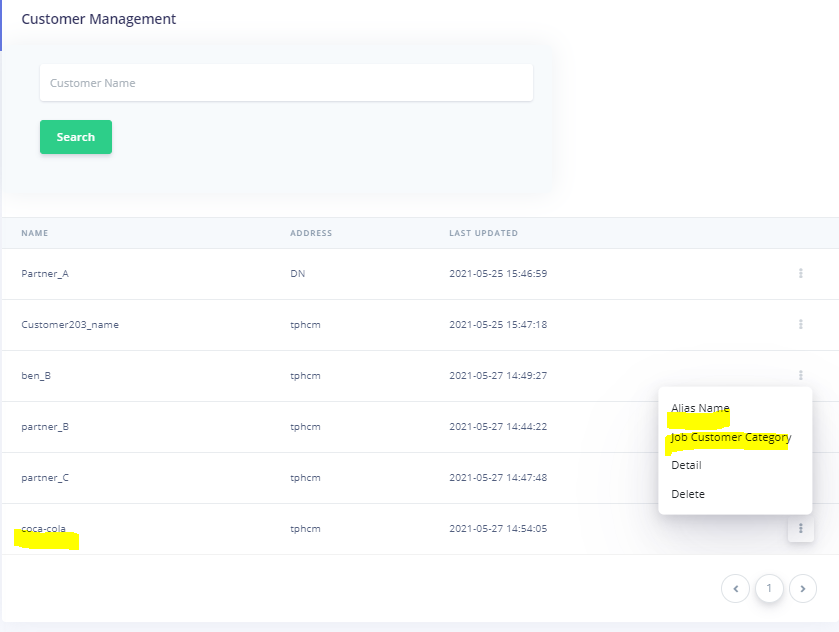
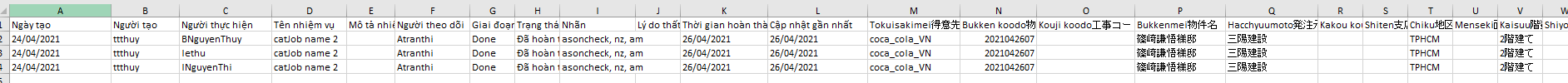
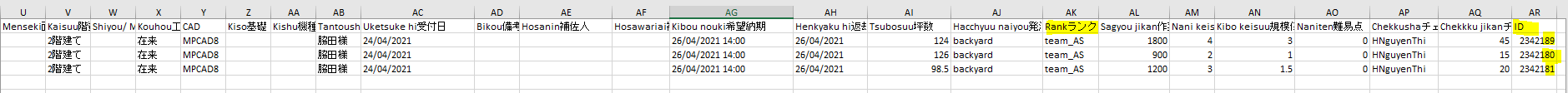


Figure 3‑19: create customer. Alias and Job customer.

* Những thông tin cần thiết Nhập vào:

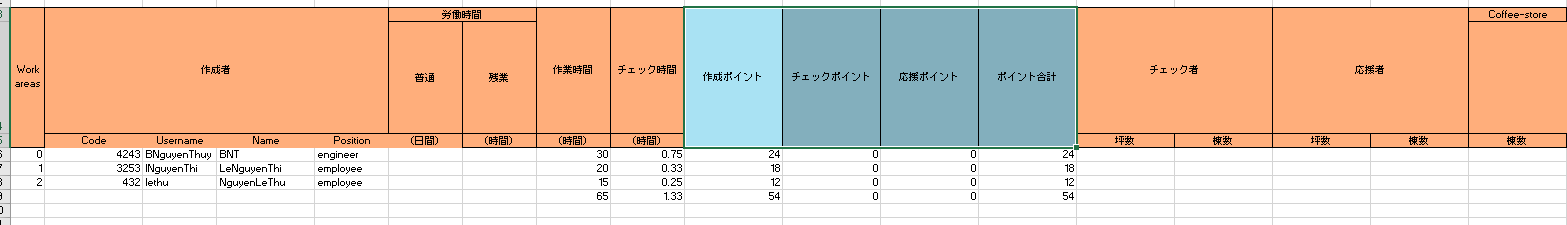




|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhân Viên | 作業時間(working hours) | チェック時間(Time check) | 作成ポイント (Creation Point)= (max Point)x(Point Customer Job) | チェックポイント (Point check) | チェック者 (inspector ) |
| BNguyenThuy | 1800 | 45 | 4x6 | 4 | HNguyenthi |
| lethu | 900 | 15 | 2x6 | 4 | HNguyenthi |
| lNguyenThi | 1200 | 20 | 3x6 | 4 | HNguyenthi |

* Những thông tin Xuất ra:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhân Viên | 作業時間(working hours) | チェック時間(Time check) | 作成ポイント (Creation Point)= (max Point)x(Point Customer Job) | チェックポイント (Point check) | ポイント合計 (Total point) | チェック者 (inspector ) | Master job |
| BNguyenThuy | 1800/60=30 | 45/60=0.75 | 4x6=24 | 0 | 24 |  | Do not show due to job group customers |
| lethu | 900/60=15 | 15/60=0.25 | 2x6=12 | 0 | 12 |  |  |
| lNguyenThi | 1200/60=20 | 20/60=0.33 | 3x6=18 | 0 | 18 |  |  |



* Point check = 0 vì người check không nằm trong list nhân viên này.
* Không hiển thị thông tin job vì loại mảng việc này là “Rank” vào disabled Master job “Summary Type” and “Summary Group”.

## *Export Customer summary of work*.

+ Customer summary will show customers detail

* Example:

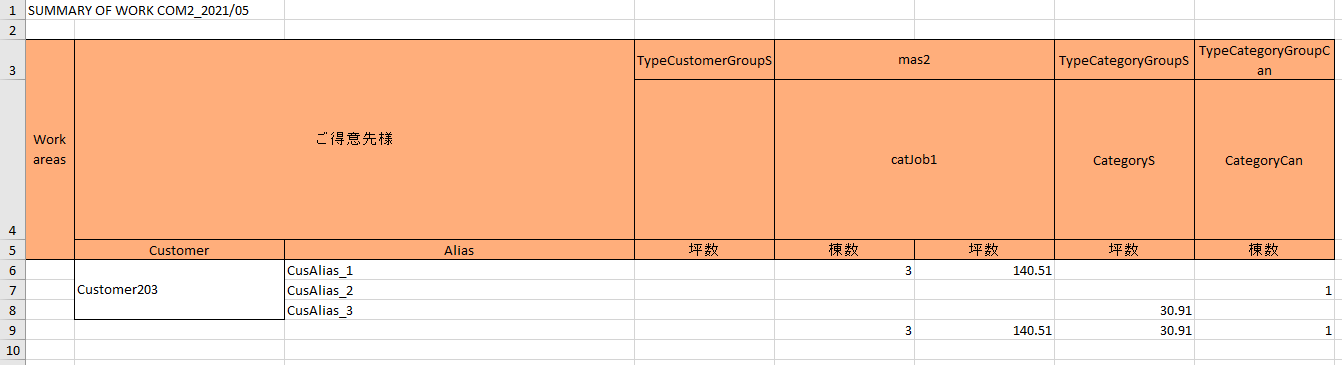
- Create master job: mas2, Summary Type: Category, Summary Group: both diện tích và số căn.

- Create master job: TypeCategoryGroupS, Summary Type: Category, Summary Group: diện tích.

- Create master job: TypeCategoryGroupCan, Summary Type: Category, Summary Group: số Căn.

- Create master job: TypeCustomerGroupS, Summary Type: Customer, Summary Group: diện tích (Diện Tích và Số Căn cho Customer Type vẫn chưa hiển thị vì chưa code phần này).

=> Những thông tin customer summary sẽ được hiển thị như sau:



# ***Customer invoice.***

## *Export customer invoice.*

+ Mục này sẽ xuất ra những thông tin liên quan hóa đơn khách hàng, chỉ xuất thông tin cho khách hàng của khách hàng trung gian.

+ Mã công ty chỉ cho phép là “st” hoặc “tsv”.

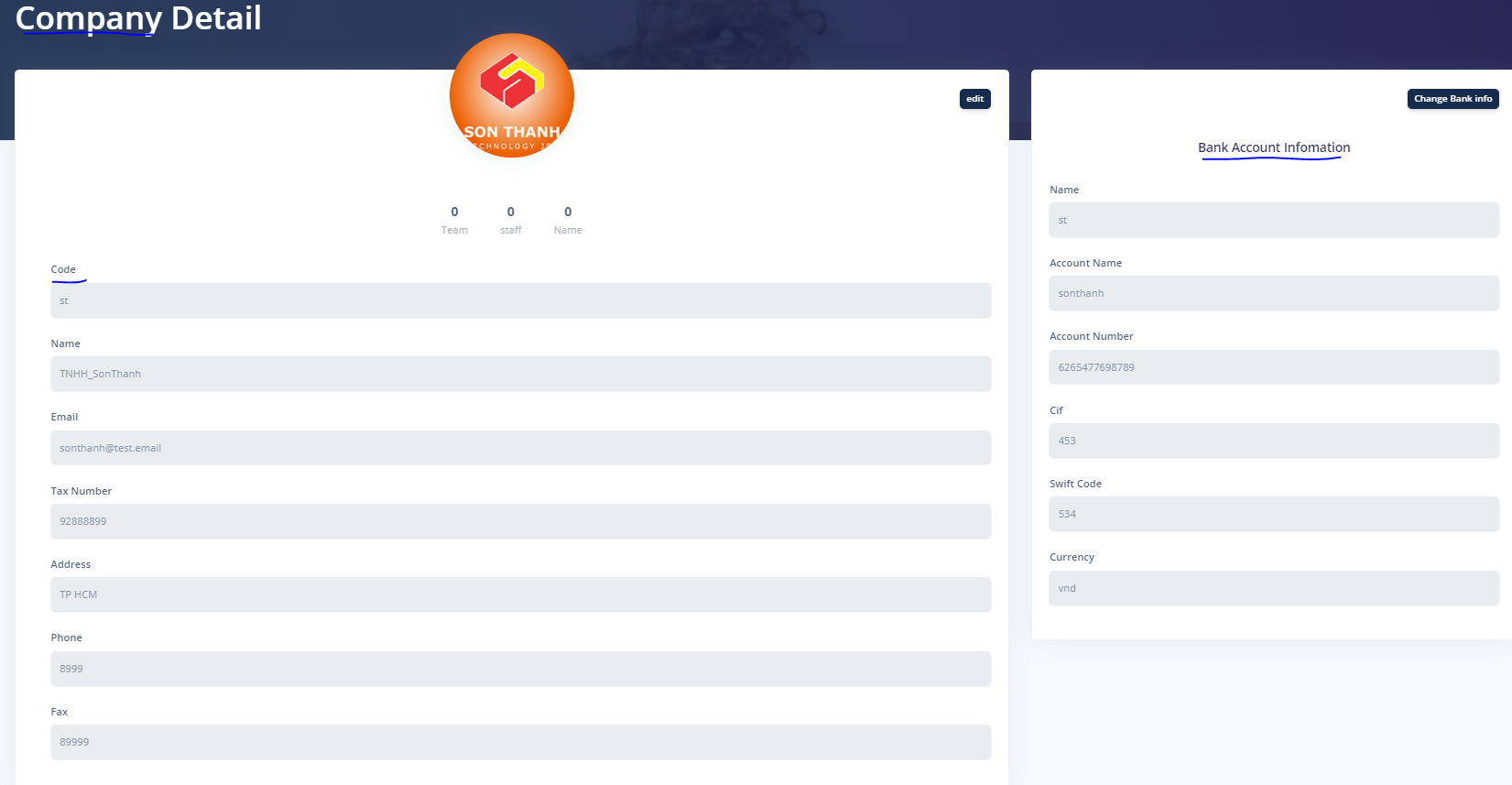


Figure 4‑1: mã công ty phải đặt cố định st hoặc tsv

+ Có 3 loại hóa đơn được xuất ra:

* Item Counting : theo số căn.
* Money: theo lượng tiền(theo số tiền Insert Customer Money).
* Acreage : theo diện tích.
* Mã “st” : có thể xuất 3 loại trên.
* Mã “tsv”: chỉ xuất được 2 loại theo yêu cầu là theo lượng tiền và theo số căn.

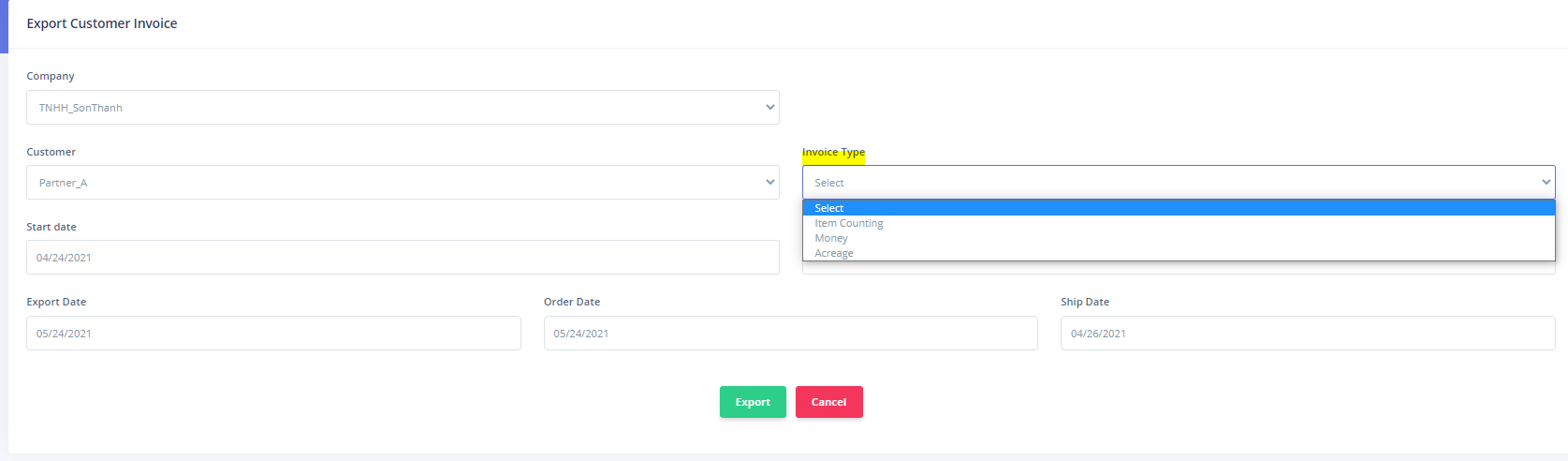


Figure 4‑2: những thông tin mà hóa đơn khách hàng cần nhập.

+ Đơn vị tiền tệ(Currency) của Customer phải là : JPY.

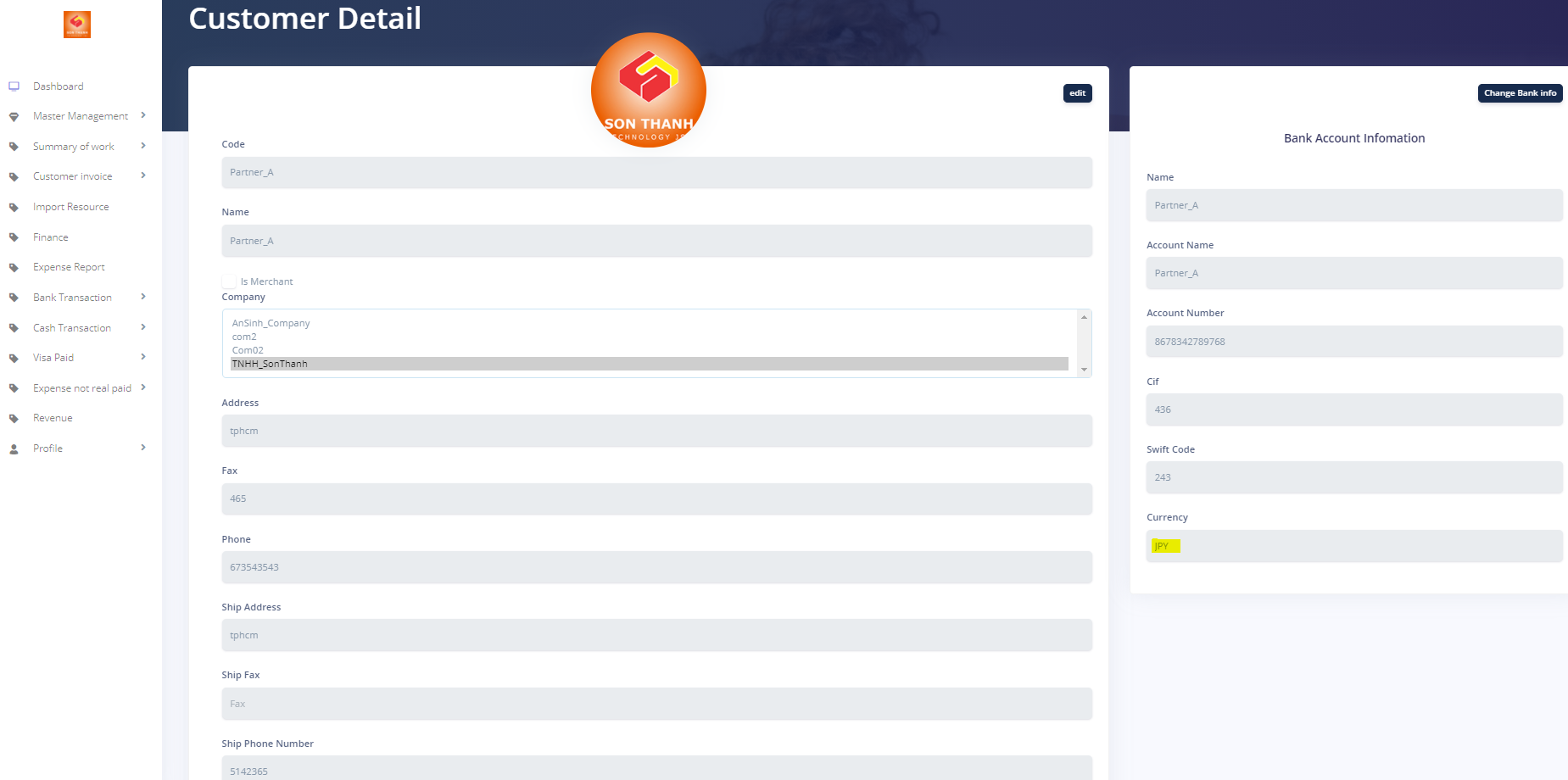


Figure 4‑3: Đơn vị tiền tệ của khách hàng cố định JPY

+ Từ thông tin công ty(TNHH\_SonThanh) có sẵn,Customer(Partner\_A) có sẵn.

+ Tạo khách hàng trung gian merchant mới từ : Master management => customer management => NEW.

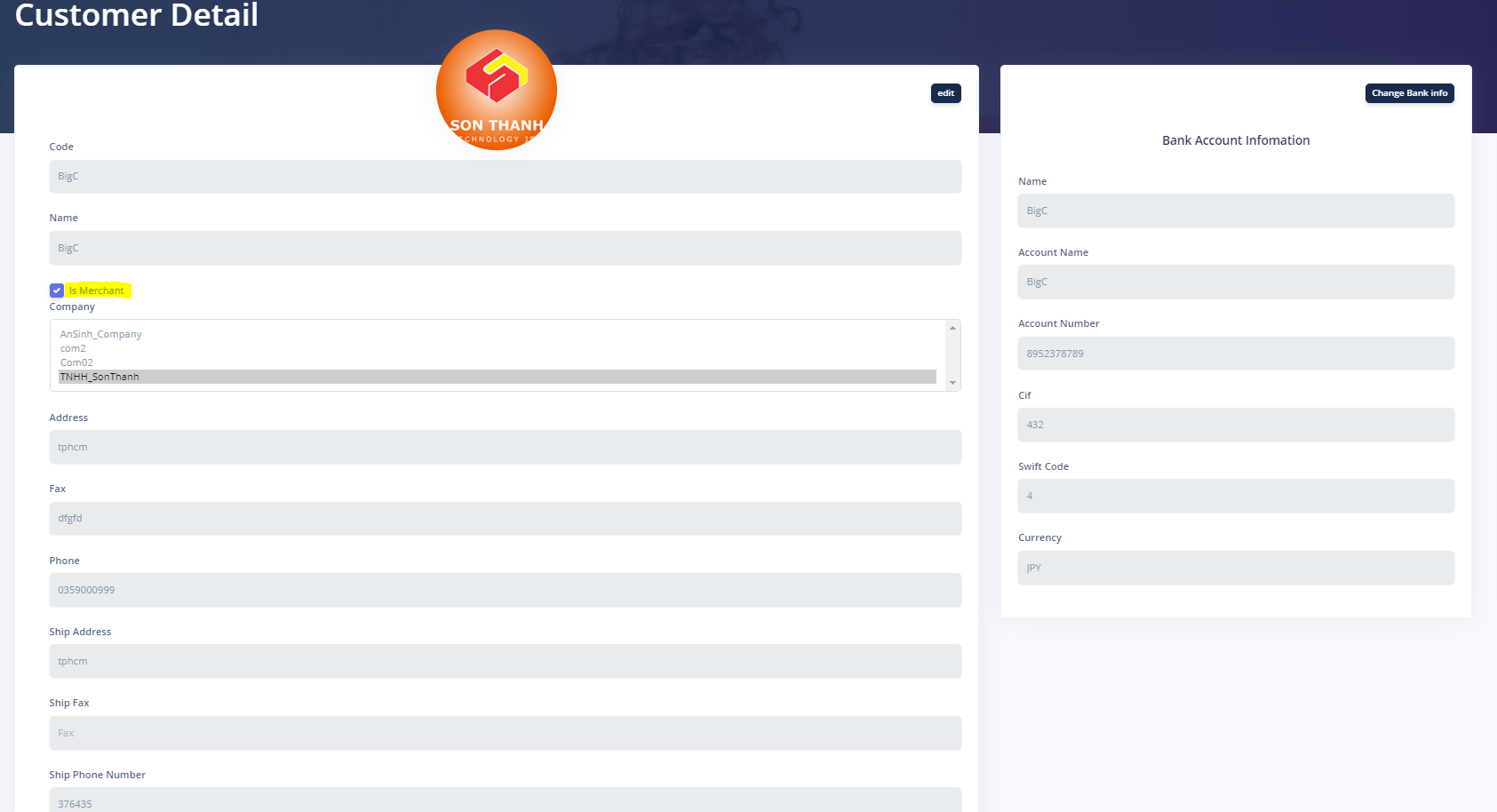


Figure 4‑4: tạo khách hàng trung gian mới

+ Tạo khách hàng cho khách hàng trung gian(KHTG) từ : Master management => Merchant Management => chọn KHTG(BigC) =>List Customer => add customer.

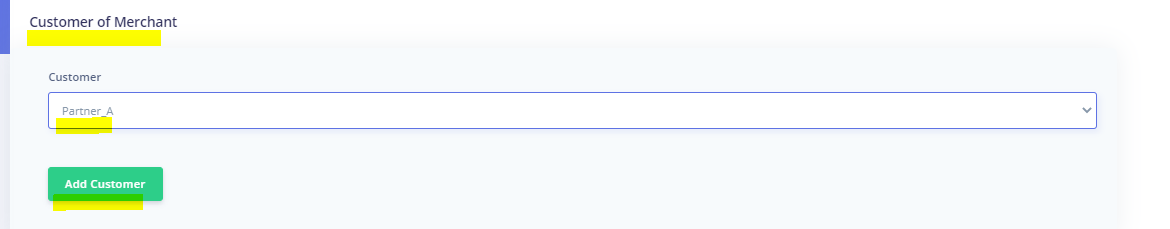


Figure 4‑5: add customer Partner\_A cho KHTG BigC.

* Xuất thông tin hóa đơn khách hàng cho khách hàng Partner\_A của KHTG.

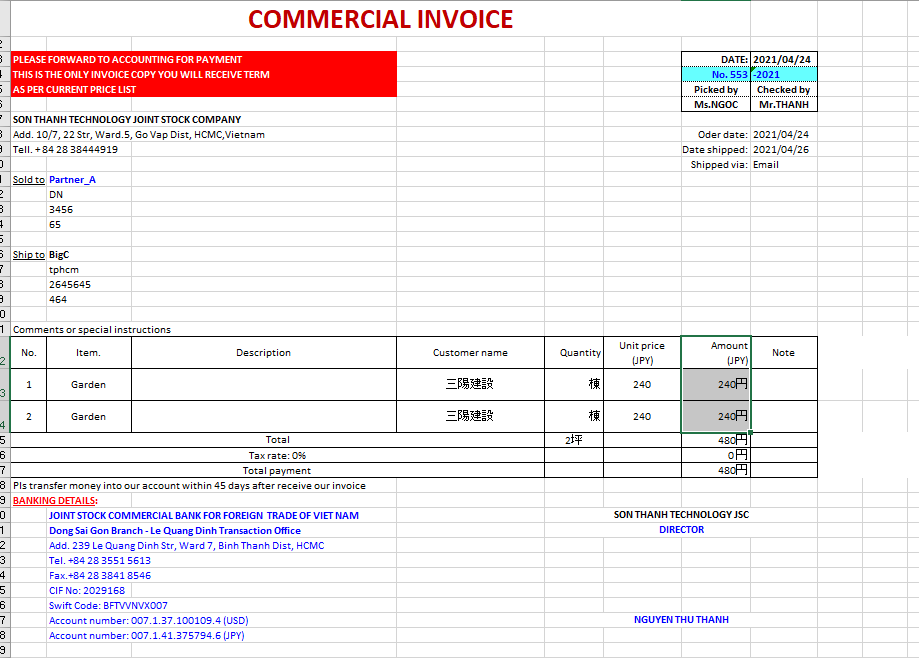


Figure 4‑6: Hóa đơn theo số căn

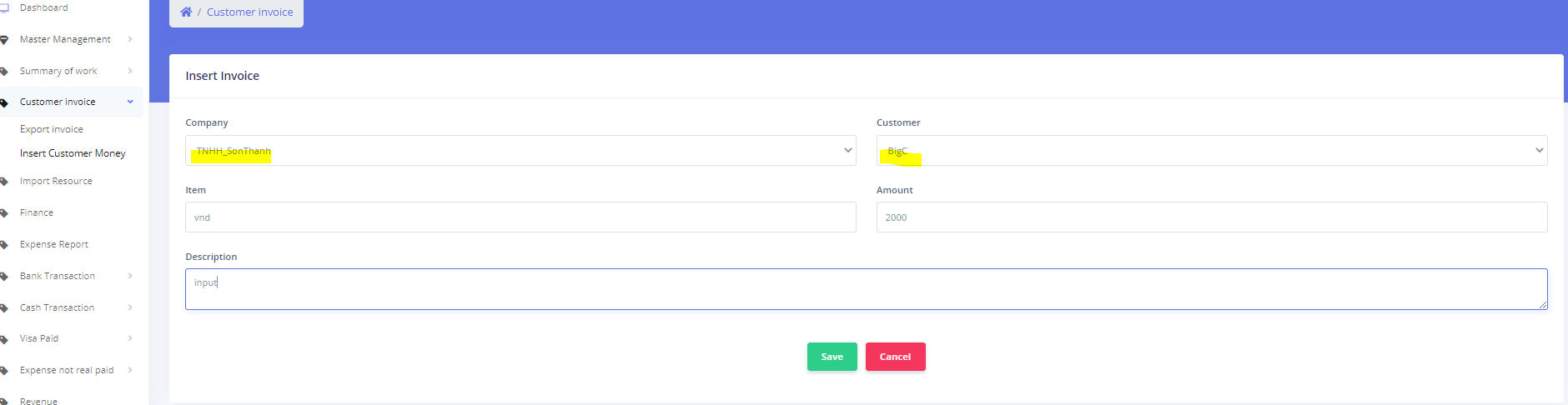


Figure 4‑7: Nhập số tiền vào cho khách hàng.

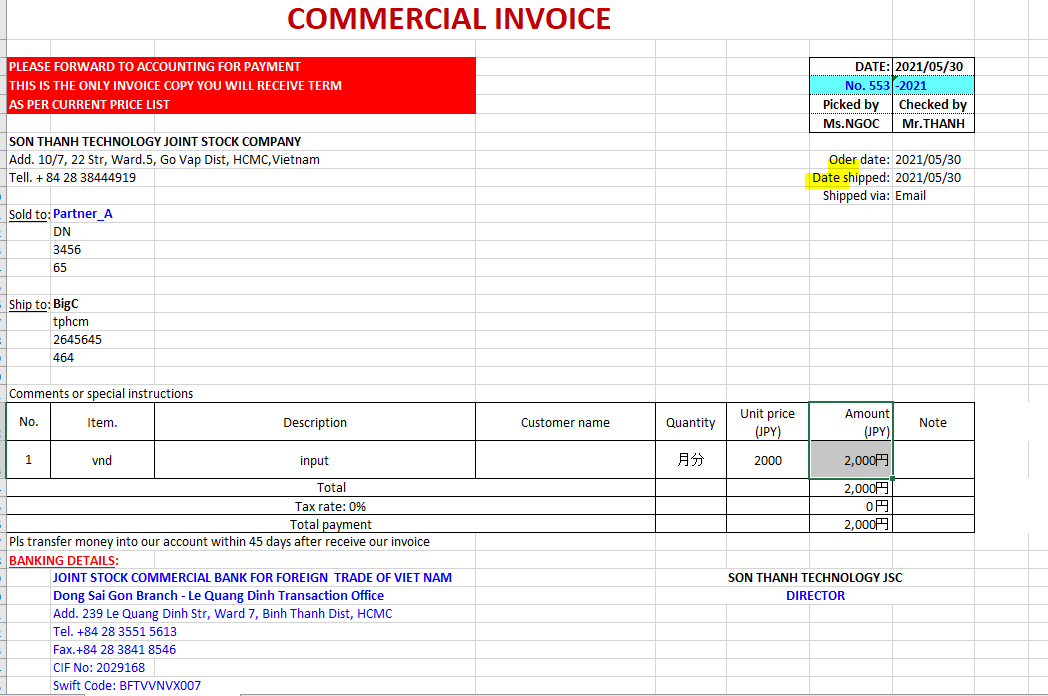


Figure 4‑8: xuất số tiền hóa đơn theo Money.

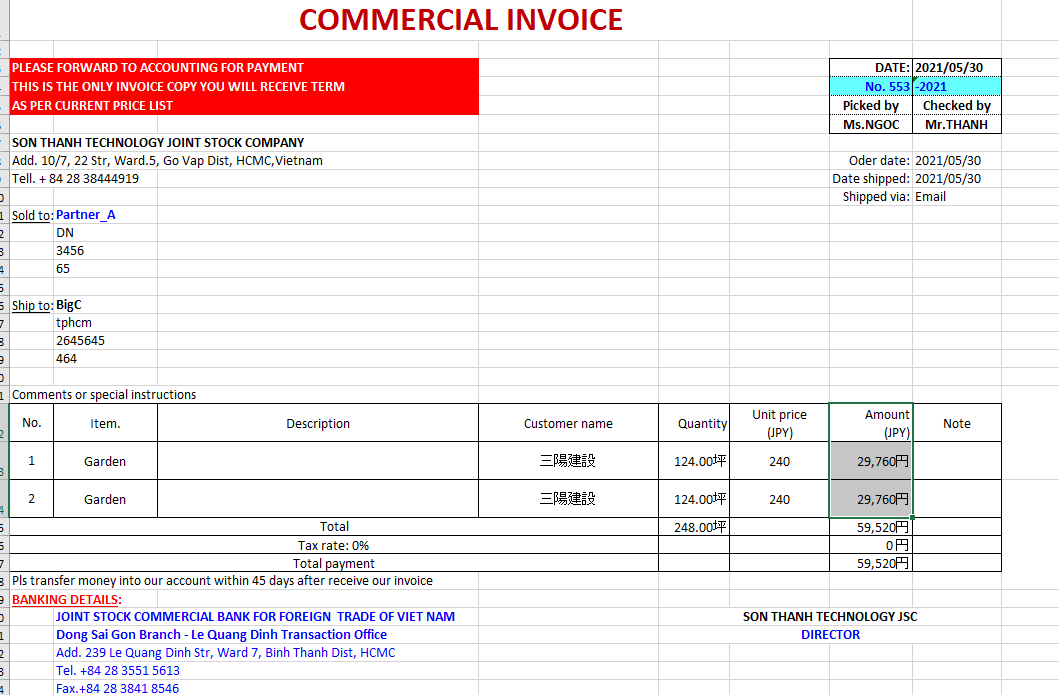


Figure 4‑9: Xuất số tiền hóa đơn theo diện tích.

## *Insert customer Money*.

+ Số tiền nhập vào cho từng customer mong muốn:

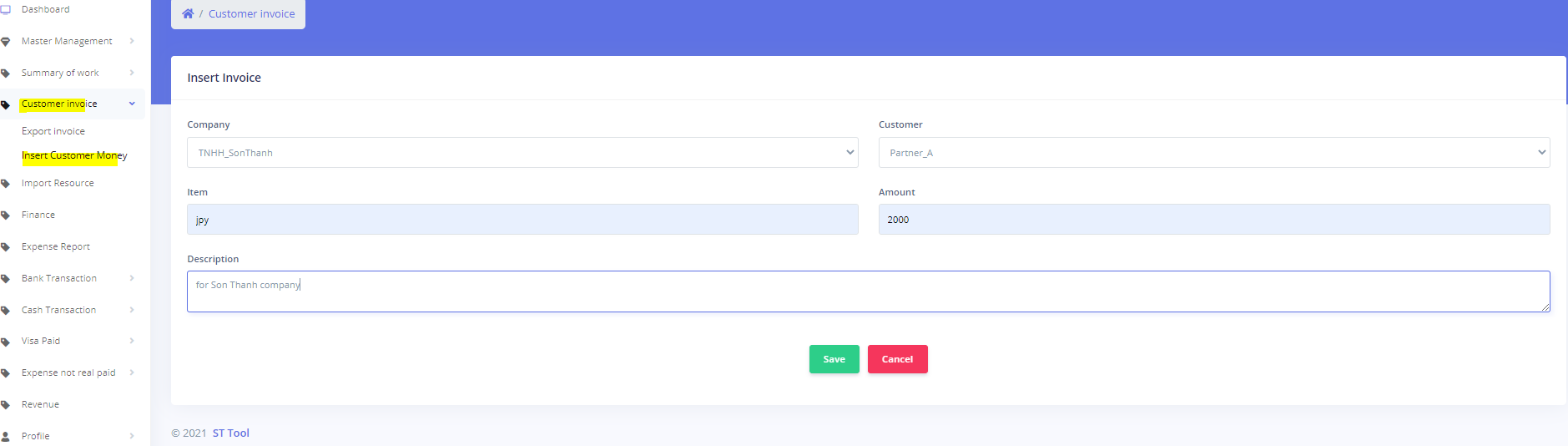


Figure 4‑10: nhập vào số tiền khách hàng.

# **Import Resorce.**

# **Finance.**

# **Expense Report.**

# **Bank Transaction.**

## *List*

* Go to from steps#1 => #2 => #3 to add the new bank transaction (thêm giao dịch ngân hàng mới)

Graphical user interface, application, Teams

Description automatically generated

Figure 8‑1: Tạo giao dịch ngân hàng mới

* Tự động chuyển tới Add

### *Detail*

* Go to from steps#1 => #2 => #3 => chọn “Detail” để xem thông tin giao dịch ngân hàng

Graphical user interface, application, Teams

Description automatically generated

Figure 8‑2: Xem thông tin giao dịch chi tiết

Table

Description automatically generated with medium confidence

Background pattern

Description automatically generated

Figure 8‑3: Thông tin giao dịch chi tiết

## Add.

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Figure 8‑4: Tạo giao dịch ngân hàng mới (chi tiết)

## *Report*

* Go to from steps#1 => #2 => thêm các thông tin cần thiết

Graphical user interface, application, Teams

Description automatically generated

Figure 8‑5: Tạo báo cáo ngân hàng xuất khấu

# **Cash Transaction.**

## *List.*

* Go to from steps#1 => #2 => #3 to add the new cash transaction (thêm giao dịch tiền mặt mới)

Graphical user interface, application, Teams

Description automatically generate

Figure 9‑1: Tạo giao dịch tiền mặt mới

* Tự động chuyển tới Add

## *Add.*

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Graphical user interface, application, Teams

Description automatically generated

Figure 9‑2:Tạo giao dịch tiền mặt mới (chi tiết)

### *Edit cash transaction (chỉnh sửa giao dịch tiền mặt).*

* Go to from steps#1 => #2 => #3 => chọn “Edit” để chỉnh sửa thông tin giao dịch tiền mặt

Graphical user interface, application, Teams

Description automatically generated

Figure 9‑3:Chỉnh sửa giao dịch tiền mặt

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Figure 9‑4: Chỉnh sửa giao dịch tiền mặt(chi tiết)

### *Delete cash transaction ( Xoá giao dịch tiền mặt).*

* Go to from steps#1 => #2 => #3 => chọn “Delete” để xoá giao dịch tiền mặt.

Graphical user interface, application, Teams

Description automatically generated

Figure 9‑5: Xoá giao dịch tiền mặt

# *Visa Paid*

## *List*

* Go to from steps #1 => #2 => #3 to add the new visa paid (thêm thanh toán bằng visa)

Graphical user interface, application, Teams

Description automatically generated

Figure 10‑1: Tạo thanh toán bằng visa mới

* Tự động chuyển tới Add

## *Add.*

Graphical user interface, application, Teams

Description automatically generated

Figure 10‑2: Tạo thanh toán bằng visa mới (chi tiết)

### *Edit visa paid (chỉnh sửa thanh toán bằng visa).*

* Go to from steps#1 => #2 => #3 => chọn “Edit” để chỉnh sửa thông tin thanh toán bằng visa.

Graphical user interface, application, Teams

Description automatically generated

Figure 10‑3: Chỉnh sửa thanh toán bằng visa

Graphical user interface, application, Teams

Description automatically generated

Figure 10‑4: Chỉnh sửa thanh toán bằng visa (chi tiết)

### *Delete visa paid (Xoá thanh toán bằng visa).*

* Go to from steps#1 => #2 => #3 => chọn “Delete” để xoá thanh toán bằng visa

Graphical user interface, application, Teams

Description automatically generated

Figure 10‑5: Xoá thanh toán bằng visa

# **Expense not real paid.**

## *List.*

* Go to from steps #1 => #2 => #3 to add the new expense not real paid( thêm khoản không thực chi).

Graphical user interface, application, Teams

Description automatically generated

Figure 11‑1: Tạo khoản không thực chi mới

* Tự động chuyển tới Add

## *Add*

Graphical user interface, application, Teams

Description automatically generated

Figure 11‑2: Tạo khoản không thực chi mới (chi tiết)

### *Edit expense not real paid (chỉnh sửa khoản không thực chi).*

* Go to from steps #1 => #2 => #3 => chọn “Edit” để chỉnh sửa khoản không thực chi.

Graphical user interface, application, Teams

Description automatically generated

Figure 11‑3:Chỉnh sửa khoản không thực chi

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Figure 11‑4: Chỉnh sửa khoản không thực chi (chi tiết)

### *Delete expense not real paid ( Xoá khoản không thực chi).*

* Go to from steps #1 => #2 => #3 => chọn “Delete” để xoá khoản không thực chi.

Graphical user interface, application, Teams

Description automatically generated

Figure 11‑5: Xoá khoản không thực chi